

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2019/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2019

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp

1. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Ban hành và sử dụng các mẫu văn bản về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh

1. Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.

2. Các mẫu văn bản ban hành kèm theo Thông tư này được sử dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc, thay thế cho các mẫu văn bản ban hành kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp”.

2. Sửa đổi Điều 4 như sau:

“Điều 4. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp thông qua quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Trường hợp Hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần thông qua các quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Biên bản họp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Nghị định số 108/2018/NĐ-CP có thể được thay thế bằng Báo cáo kết quả kiểm phiếu của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc Biên bản kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần”.

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Trường hợp thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần, doanh nghiệp thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty đặt trụ sở chính theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 108/2018/NĐ-CP. Việc thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập chỉ áp dụng đối với công ty cổ phần chưa niêm yết”.

4. Sửa đổi Khoản 3 Điều 6 như sau:

“3. Việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thực hiện tương ứng theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP và Khoản 18 Điều 1 Nghị định số 108/2018/NĐ-CP”.

5. Sửa đổi Khoản 3, 4, 5, 7 Điều 8 như sau:

“3. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, giải thể doanh nghiệp, thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Nghị định số 108/2018/NĐ-CP và các giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều này”.

“4. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký hoạt động, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, tạm ngừng hoạt động, quay trở lại hoạt động trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động, thông báo mẫu con dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện đặt trụ sở. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Nghị định số 108/2018/NĐ-CP và Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động quy định tại Phụ lục II-19 ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với trường hợp chi nhánh hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư, ngoài các giấy tờ nêu trên, kèm theo hồ sơ phải có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư và bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh”.

“5. Trường hợp đăng ký thành lập mới, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng hoạt động, quay trở lại hoạt động trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt địa điểm kinh doanh. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Nghị định số 108/2018/NĐ-CP và Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động quy định tại Phụ lục II-19 ban hành kèm theo Thông tư này”.

“7. Khi nhận được hồ sơ của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các giấy xác nhận khác theo quy định tương ứng tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP và Nghị định số 108/2018/NĐ-CP”.

6. Sửa đổi Điều 14 như sau:

“Điều 14. Hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được chấp thuận không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là không trung thực, không chính xác

1. Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được chấp thuận không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 58 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Trên cơ sở hồ sơ hợp lệ do doanh nghiệp hoàn chỉnh và nộp, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trước khi cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

2. Trường hợp thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được kê khai không trung thực, không chính xác, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện theo quy định tại Khoản 18 Điều 1 Nghị định số 108/2018/NĐ-CP. Trên cơ sở hồ sơ hợp lệ do doanh nghiệp hoàn chỉnh và nộp, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trước khi cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp”.

7. Sửa đổi điểm b Khoản 1 Điều 18 như sau:

“b) Quá thời hạn quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này mà không nhận được thông báo phản hồi của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không gửi báo cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục quy định tại Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 108/2018/NĐ-CP”.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, các doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 3 năm 2019.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./

Nơi nhận:

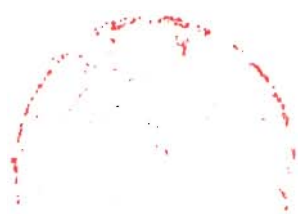
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án NDTC, Viện Kiểm sát NDTC;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tổng cục Thuế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, ĐKKD (NV);

267

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng





**DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN SỬ DỤNG TRONG
ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

*(Kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 sửa đổi, bổ sung
một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

STT	Danh mục	Ký hiệu
Mẫu văn bản quy định cho doanh nghiệp/hộ kinh doanh		
I	<i>Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp và Danh sách kèm theo</i>	
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục I-1
2	Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH một thành viên	Phụ lục I-2
3	Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên	Phụ lục I-3
4	Giấy đề nghị đăng ký công ty cổ phần	Phụ lục I-4
5	Giấy đề nghị đăng ký công ty hợp danh	Phụ lục I-5
6	Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên	Phụ lục I-6
7	Danh sách cổ đông sáng lập	Phụ lục I-7
8	Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài	Phụ lục I-8
9	Danh sách thành viên công ty hợp danh	Phụ lục I-9
10	Danh sách người đại diện theo ủy quyền	Phụ lục I-10
II	<i>Thông báo và các văn bản khác do doanh nghiệp phát hành</i>	
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục II-1
12	Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật	Phụ lục II-2
13	Thông báo thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục II-3
14	Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên	Phụ lục II-4
15	Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục II-5
16	Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục II-6
17	Thông báo về việc chào bán cổ phần riêng lẻ	Phụ lục II-7

STT	Danh mục	Ký hiệu
18	Thông báo về việc sử dụng mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện	Phụ lục II-8
19	Thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu/số lượng con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện	Phụ lục II-9
20	Thông báo về việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện	Phụ lục II-10
21	Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/lập địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-11
22	Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Phụ lục II-12
23	Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-13
24	Giấy đề nghị hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-14
25	Thông báo về việc phản hồi thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động doanh nghiệp	Phụ lục II-15
26	Giấy đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục II-16
27	Giấy đề nghị cấp đổi sang giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	Phụ lục II-17
28	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư	Phụ lục II-18
29	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư	Phụ lục II-19

STT	Danh mục	Ký hiệu
30	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-20
31	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-21
32	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-22
33	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Phụ lục II-23
34	Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp	Phụ lục II-24
35	Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục II-25
III	Mẫu văn bản quy định cho hộ kinh doanh	
36	Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục III-1
37	Danh sách các cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh	Phụ lục III-2
38	Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục III-3
39	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh	Phụ lục III-4
40	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Phụ lục III-5
41	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục III-6
Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh		
IV	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
42	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục IV-1
43	Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên	Phụ lục IV-2
44	Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên	Phụ lục IV-3
45	Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần	Phụ lục IV-4

STT	Danh mục	Ký hiệu
46	Giấy chứng nhận đăng ký công ty hợp danh	Phụ lục IV-5
47	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện	Phụ lục IV-6
48	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục IV-7
V	<i>Thông báo và các văn bản khác của Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh</i>	
49	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-1
50	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-2
51	Thông báo về cơ quan thuế quản lý	Phụ lục V-3
52	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-4
53	Thông báo yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp	Phụ lục V-5
54	Thông báo về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-6
55	Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động doanh nghiệp	Phụ lục V-7
56	Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	Phụ lục V-8
57	Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh	Phụ lục V-9
58	Giấy xác nhận về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đăng ký tạm ngừng hoạt động	Phụ lục V-10
59	Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn	Phụ lục V-11
60	Giấy xác nhận về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đăng ký hoạt động trở lại trước thời hạn	Phụ lục V-12
61	Giấy xác nhận về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục V-13

STT	Danh mục	Ký hiệu
62	Thông báo ý kiến về việc công ty cổ phần chào bán cổ phần riêng lẻ	Phụ lục V-14
63	Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-15
64	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-16
65	Quyết định về việc hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-17
66	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-18
67	Quyết định về việc hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-19
68	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-20
69	Thông báo về việc doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký giải thể	Phụ lục V-21
70	Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại	Phụ lục V-22
71	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-23
72	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử	Phụ lục V-24
73	Công bố nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp	Phụ lục V-25
74	Công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-26
75	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (trong các trường hợp khác)	Phụ lục V-27
76	Thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-28

STT	Danh mục	Ký hiệu
77	Thông báo về việc hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đã hợp lệ	Phụ lục V-29
VI	Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện	
78	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-1
79	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-2
80	Thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-3
81	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-4
82	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-5
83	Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	Phụ lục VI-6
84	Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh	Phụ lục VI-7
85	Thông báo về việc yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-8
86	Thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do chuyển địa điểm kinh doanh	Phụ lục VI-9
VII	Phụ lục khác	
87	Danh mục chữ cái và ký hiệu sử dụng trong đặt tên doanh nghiệp/đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp/địa điểm kinh doanh/hộ kinh doanh	Phụ lục VII-1
88	Mã cấp tỉnh, cấp huyện sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VII-2
89	Phông (font) chữ, cỡ chữ, kiểu chữ sử dụng trong các mẫu giấy	Phụ lục VII-3

Phụ lục I-1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

- | | |
|--|---|
| ☐ Chứng minh nhân dân | ☐ Căn cước công dân |
| ☐ Hộ chiếu | ☐ Loại khác (ghi rõ):..... |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có):/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Đăng ký doanh nghiệp tư nhân do tôi làm chủ với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Thành lập mới

☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh

☐

2. Tên doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

☐ Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

1

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

5. Vốn đầu tư:

Vốn đầu tư (bằng số; VNĐ):

Vốn đầu tư (bằng chữ; VNĐ):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? ☐ Có ☐ Không

Tài sản góp vốn:

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (bằng số, VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)		
3	Vàng		
4	Giá trị quyền sử dụng đất		
5	Giá trị quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp)		
Tổng số			

6. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
6.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có):

	Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại:
6.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) ² : Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Điện thoại:
6.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có): Email (nếu có):
6.4	Ngày bắt đầu hoạt động ³ (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
6.5	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
6.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... ⁴

² Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 6.5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 6.2.

³ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

⁴

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.
- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.
- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

	(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)						
6.7	Tổng số lao động (dự kiến):						
6.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: ☐ Có ☐ Không						
6.9	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) ⁵ : Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐						
6.10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng (nếu có tại thời điểm kê khai): <table><tr><th>Tên ngân hàng</th><th>Số tài khoản ngân hàng</th></tr><tr><td>.....</td><td>.....</td></tr><tr><td>.....</td><td>.....</td></tr></table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng				
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng						
.....							
.....							

7. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi hộ kinh doanh):

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh (chỉ kê khai MST 10 số):

Địa điểm kinh doanh:

Tên người đại diện hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

⁵ Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện hộ kinh doanh (kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

Ngày cấp:/....../.....Nơi cấp:Ngày hết hạn (nếu có):/....../....

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp, không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân khác, không là chủ hộ kinh doanh, không là thành viên công ty hợp danh;

- Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
(Ký và ghi họ tên)⁶

⁶ Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi
là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Thành lập mới

☐

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh

☐

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

☐ Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có):/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

¹

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài):

Mã số dự án:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (kê khai theo mẫu, nếu có): Gửi kèm

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài):

Mã số dự án:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

6. Mô hình tổ chức công ty (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu, đánh dấu X vào một trong 2 ô):

Hội đồng thành viên ☐

Chủ tịch công ty ☐

7. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? ☐ Có ☐ Không

8. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

9. Tài sản góp vốn:

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (bằng số, VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		

2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)		
3	Vàng		
4	Giá trị quyền sử dụng đất		
5	Giá trị quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp)		
Tổng số			

10. Người đại diện theo pháp luật²:

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):
 Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....
 Dân tộc:
 Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân
 ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu
 ☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....
 Nơi cấp:
 Ngày hết hạn (nếu có):/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Xã/Phường/Thị trấn:
 Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
 Tỉnh/Thành phố:
 Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:
 Xã/Phường/Thị trấn:
 Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
 Tỉnh/Thành phố:
 Quốc gia:
 Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):
 Email (nếu có): Website (nếu có):

11. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
11.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại:
11.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) ³ : Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Điện thoại:
11.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố:

³ Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 11.5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 11.2.

	Điện thoại (nếu có):Fax (nếu có): Email (nếu có):				
11.4	Ngày bắt đầu hoạt động ⁴ (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....				
11.5	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐				
11.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... ⁵ (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)				
11.7	Tổng số lao động (dự kiến):				
11.8	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: ☐ Có ☐ Không				
11.9	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) ⁶ : Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐				
11.10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng (nếu có tại thời điểm kê khai): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <th style="width: 50%;">Tên ngân hàng</th><th style="width: 50%;">Số tài khoản ngân hàng</th></tr> <tr> <td>.....</td><td>.....</td></tr> </table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng		
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng				
.....					

⁴ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.
- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.
- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

⁶ Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

12. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

13. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi hộ kinh doanh):

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh (chỉ kê khai MST 10 số):

Địa điểm kinh doanh:

Tên người đại diện hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

☐

Chứng minh nhân dân

☐

Căn cước công dân

☐

Hộ chiếu

☐

Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện hộ kinh doanh (kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có):/...../.....

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Trữ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)⁷

⁷ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do tôi
là người đại diện theo pháp luật với nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Thành lập mới

☐

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh

☐

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

☐ Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? ☐ Có ☐ Không

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

¹

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
 - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
 - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

7. **Danh sách thành viên công ty:** (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

8. **Người đại diện theo pháp luật²:**

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có): ... / ... / ...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
9.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại:
9.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có)³: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Điện thoại:
9.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại:Fax (nếu có): Email (nếu có):
9.4	Ngày bắt đầu hoạt động⁴ (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
9.5	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
9.6	Năm tài chính:

³ Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 9.5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 9.2.

⁴ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

	Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... ⁵ (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)						
9.7	Tổng số lao động (dự kiến):						
9.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: ☐ Có ☐ Không						
9.9	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) ⁶ : Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐						
9.10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng (nếu có tại thời điểm kê khai): <table><thead><tr><th>Tên ngân hàng</th><th>Số tài khoản ngân hàng</th></tr></thead><tbody><tr><td>.....</td><td>.....</td></tr><tr><td>.....</td><td>.....</td></tr></tbody></table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng				
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng						
.....							
.....							

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

- a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):
- b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

⁵

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.
- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.
- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.
⁶ Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

11. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chuyển đổi hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh (*chỉ kê khai MST 10 số*):

Địa điểm kinh doanh:

Tên người đại diện hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (*kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

☐

Chứng minh nhân dân

☐

Căn cước công dân

☐

Hộ chiếu

☐

Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện hộ kinh doanh (*kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:Ngày hết hạn (*nếu có*):/...../.....

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Trữ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(*Ký và ghi họ tên*)⁷

⁷ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-4
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

**Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật
với các nội dung sau:**

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):

- | | |
|--|--------------------------|
| Thành lập mới | ☐ |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | ☐ |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | ☐ |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | ☐ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp | ☐ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh | ☐ |

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

☐

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? ☐ Có ☐ Không

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		

¹

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

Tổng cộng		
-----------	--	--

7. Thông tin về cổ phần:

Mệnh giá cổ phần (VNĐ):

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Giá trị (bằng số, VNĐ)	Tỉ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ phần phổ thông			
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết			
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức			
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại			
5	Các cổ phần ưu đãi khác			
Tổng số				

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán:

STT	Loại cổ phần được quyền chào bán	Số lượng
1	Cổ phần phổ thông	
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức	
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	
5	Cổ phần ưu đãi khác	
Tổng số		

8. Danh sách cổ đông sáng lập (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

9. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (kê khai theo mẫu, nếu có): Gửi kèm

10. Danh sách người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (kê khai theo mẫu, nếu có): Gửi kèm

11. Người đại diện theo pháp luật²:

² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (*ghi rõ*):

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp: Ngày hết hạn (*nếu có*): / /

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

12. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
12.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (<i>nếu có</i>): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):

	Điện thoại:
12.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có)³: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Điện thoại:
12.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại:Fax: Email:
12.4	Ngày bắt đầu hoạt động⁴ (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
12.5	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
12.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/.....⁵

³ Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 12.5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 12.2.

⁴ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

⁵

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.
- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.
- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

	(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)						
12.7	Tổng số lao động (dự kiến):						
12.8	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: ☐ Có ☐ Không						
12.9	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) ⁶ : Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐						
12.10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng (nếu có tại thời điểm kê khai): <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Tên ngân hàng</th> <th style="width: 50%;">Số tài khoản ngân hàng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng				
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng						
.....							
.....							

13. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

- a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):
- Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
- b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

⁶ Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

14. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh (*chỉ kê khai MST 10 số*):

Địa điểm kinh doanh:

Tên người đại diện hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (*kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện hộ kinh doanh (*kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

Ngày cấp:/..../....Nơi cấp:Ngày hết hạn (*nếu có*):/..../....

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Trú sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(*Ký và ghi họ tên*)⁷

⁷ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-5
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

- | | |
|--|---|
| ☐ Chứng minh nhân dân | ☐ Căn cước công dân |
| ☐ Hộ chiếu | ☐ Loại khác (ghi rõ):..... |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/....../....Nơi cấp:Ngày hết hạn (nếu có): .../.../...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Là Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty

Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Thành lập mới

☐

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh

☐

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

☐ Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

¹

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? ☐ Có ☐ Không

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Danh sách thành viên công ty (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

8. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
8.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại:
8.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) ² : Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Điện thoại:
8.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/ tổ/ xóm/ ấp/ thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố:

² Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 8.5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 8.2.

	Điện thoại:Fax: Email:		
8.4	Ngày bắt đầu hoạt động ³ (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../.....		
8.5	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐		
8.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... ⁴ (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)		
8.7	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):		
8.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: ☐ Có ☐ Không		
8.9	Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>) ⁵ : Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐		
8.10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>): <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%;">Tên ngân hàng</td><td style="width: 50%;">Số tài khoản ngân hàng</td></tr> </table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng		

³ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

⁴ Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.
- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.
- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

⁵ Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

.....	
.....	

9. Thông tin về các doanh nghiệp bị hợp nhất (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị hợp nhất.

10. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi hộ kinh doanh):

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh (chỉ kê khai MST 10 số):

Địa điểm kinh doanh:

Tên người đại diện hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện hộ kinh doanh (kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

Ngày cấp:/..../.... Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có): .../.../...

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi và các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);

- Trữ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH
(Ký và ghi họ tên từng thành viên)⁶

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)⁷

⁶ Các thành viên hợp danh của công ty ký trực tiếp vào phần này.

⁷ Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-6

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

S T T	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp			Thời điểm góp vốn ³	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy CN đăng ký đầu tur (nếu có)	Chữ ký của thành viên ⁴	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp ¹ (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn ²				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi họ tên)⁵

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.

² Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Đồng Việt Nam

- Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)

- Vàng

- Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật

- Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp)

³

- Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời điểm góp vốn là thời điểm thành viên dự kiến hoàn thành việc góp vốn.

- Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời điểm góp vốn là thời điểm thành viên hoàn thành việc góp vốn.

- Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, thành viên không cần kê khai thời điểm góp vốn.

⁴ Chỉ yêu cầu đối với trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp. Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

⁵ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-7

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN

STT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận DKDN (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp ¹								Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Chữ ký của cổ đông sáng lập ³	Ghi chú
									Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần				Thời điểm góp vốn ²			
												Phổ thông							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

....., ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên)⁴

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản.
² Giá trị phần vốn góp cổ phần ghi bằng số theo đơn vị VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có.
³ Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời điểm góp vốn là thời điểm cổ đông sáng lập dự kiến hoàn thành việc góp vốn.
⁴ Chỉ yêu cầu đối với trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp. Trường hợp cổ đông sáng lập là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.
⁴ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-8

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

STT	Tên cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ¹	Ngày, tháng, năm sinh của cổ đông là cá nhân nước ngoài	Giới tính	Quốc tịch	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông là cá nhân nước ngoài	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp ²						Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Chữ ký của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ⁴	Ghi chú		
								Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần		Thời điểm góp vốn ³					
								Số lượng	Giá trị		Phổ thông							
																	Số lượng	Giá trị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19

....., ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên)⁵

¹ Trường hợp cổ đông là tổ chức nước ngoài thì thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài kê khai tại Danh sách người đại diện theo ủy quyền.
² Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị phần vốn góp cổ phần ghi bằng số theo đơn vị VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có.
³ Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời điểm góp vốn là thời điểm cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài dự kiến hoàn thành việc góp vốn.
⁴ Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời điểm góp vốn là thời điểm cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài hoàn thành việc góp vốn.
⁵ Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không cần kê khai thời điểm góp vốn.
⁶ Chỉ yêu cầu đối với trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp. Trường hợp cổ đông là tổ chức nước ngoài thì chữ ký là của người đại diện theo ủy quyền của tổ chức.
⁷ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-9

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH

S T T	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp			Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Chữ ký của thành viên ³	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp ¹ (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Thời điểm góp vốn ²			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	A. Thành viên hợp danh													
	B. Thành viên góp vốn (nếu có)													

....., ngàytháng.....năm.....
(Ký, ghi họ tên)⁴
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

²

- Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời điểm góp vốn là thời điểm thành viên dự kiến hoàn thành việc góp vốn.

- Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời điểm góp vốn là thời điểm thành viên hoàn thành việc góp vốn.

- Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, thành viên không cần kê khai thời điểm góp vốn.

³ Chỉ yêu cầu đối với trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp. Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

⁴ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-10

DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

STT	Chủ sở hữu/Cổ đông là tổ chức nước ngoài	Tên người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân khác	Vốn được ủy quyền			Chữ ký của người đại diện theo ủy quyền	Ghi chú
										Tổng giá trị vốn được đại diện (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

TÊN DOANH NGHIỆP

Phụ lục II-1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp*):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp

☐☐

Thông tin về doanh nghiệp bị sáp nhập (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị sáp nhập.

**Doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/thông báo
thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

*(Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/
thông báo thay đổi và gửi kèm)*

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*):

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*):

.....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

☐ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính).

☐ Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao).

Thông tin về người đại diện pháp luật của doanh nghiệp (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp chuyển địa chỉ trụ sở chính sang tỉnh, thành phố khác):

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có): / /

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH/
THÀNH VIÊN HỢP DANH CÔNG TY HỢP DANH**

Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục I-6, I-9 (*Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó*).

DĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ VỐN GÓP

1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty:

Vốn điều lệ đã đăng ký (bằng số, bằng chữ, VNĐ):

Vốn điều lệ sau khi thay đổi (bằng số, bằng chữ, VNĐ):

Có hiện thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? ☐ Có ☐ Không

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

Thông tin về cổ phần (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần):

Mệnh giá cổ phần:

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Giá trị (bằng số, VNĐ)	Tỉ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ phần phổ thông			
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết			
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức			
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại			
5	Các cổ phần ưu đãi khác			
Tổng số				

2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp công ty TNHH, công ty hợp danh

Kê khai tỷ lệ vốn góp mới của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên hợp danh công ty hợp danh theo mẫu tương ứng quy định tại các Phụ lục I-6, Phụ lục I-9.

(Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH¹

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú

Lưu ý:

- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, doanh nghiệp kê khai đồng thời tại mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại mục 2.

- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính từ ngành này sang ngành khác nhưng không thay đổi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký, doanh nghiệp thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.

¹ - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ
CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Vốn đầu tư đã đăng ký (*bằng số; bằng chữ; VNĐ*):
Vốn đầu tư sau khi thay đổi (*bằng số; bằng chữ; VNĐ*):
Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có*):
Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài
trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? ☐ Có ☐ Không
Thời điểm thay đổi vốn:
Hình thức tăng, giảm vốn:
Tài sản góp vốn:

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (<i>bằng số, VNĐ</i>)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (<i>ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ</i>)		
3	Vàng		
4	Giá trị quyền sử dụng đất		
5	Giá trị quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (<i>ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp</i>)		
Tổng số			

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN
VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

Người đại diện theo ủy quyền sau khi thay đổi (*kê khai theo mẫu Phụ lục I-10*): Gửi kèm

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÔNG TY CỔ PHẦN

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục I-7 (*Đối với cổ đông sáng lập có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó*).

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Phụ lục I-8 (*Đối với cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông đó*).

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN
VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

Người quản lý doanh nghiệp sau khi thay đổi:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐

Chứng minh nhân dân

☐

Căn cước công dân

☐

Hộ chiếu

☐

Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (<i>chỉ kê khai trong trường hợp Giám đốc (Tổng giám đốc) không phải người đại diện theo pháp luật</i>): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại:
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (<i>nếu có</i>) ² : Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Điện thoại:
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại: Fax (<i>nếu có</i>): Email (<i>nếu có</i>):
4	Ngày bắt đầu hoạt động ³ :/...../.....
5	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... ⁴ <i>(Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</i>
7	Tổng số lao động:
8	Có hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M không?

² Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.

³ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

⁴

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

	☐ Có ☐ Không							
9	Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>) ⁵ : Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐							
10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng: <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Tên ngân hàng</th> <th style="width: 50%;">Số tài khoản ngân hàng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>		Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng				
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng							
.....								
.....								

⁵ Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

☐ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp).*

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)⁶

⁶ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-2
TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Thay đổi người đại diện theo pháp luật

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Người đại diện theo pháp luật cũ¹:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có):/...../.....

2. Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi²:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

^{1,2} Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:Ngày hết hạn (nếu có):/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp người đại diện pháp luật giữ một trong các chức danh theo quy định tại Điều 12 Luật Doanh nghiệp thì ghi: Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật thông tin về người quản lý doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/
CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY/
CHỦ TỊCH CÔNG TY/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
(Ký, ghi họ tên)³

³ Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu công ty/Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng quản trị ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-3
TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:

Trường hợp thay đổi chủ doanh nghiệp (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Tặng cho doanh nghiệp tư nhân

☐

Chủ doanh nghiệp chết, mất tích

☐

Bán doanh nghiệp tư nhân

☐

1. Người tặng cho/Người chết, mất tích/Người bán

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐

Chứng minh nhân dân

☐

Căn cước công dân

☐

Hộ chiếu

☐

Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (*nếu có*):/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại (*trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích không cần kê khai nội dung này*):

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

2. Người được tặng cho/Người thừa kế/Người mua

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (*nếu có*):/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐƯỢC TẶNG CHO /
NGƯỜI ĐƯỢC THỪA KẾ/NGƯỜI MUA**
(Ký, ghi họ tên)¹

CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN²
(Ký, ghi họ tên)

¹ Người được tặng cho/Người được thừa kế/Người mua ký trực tiếp vào phần này.

² Không có phần nội dung này trong trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích. Trong các trường hợp khác, chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-4

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên, thông tin về chủ sở hữu mới như sau:

1. Đối với chủ sở hữu là cá nhân

- Thông tin về cá nhân:

Họ và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐

Chứng minh nhân dân

☐

Căn cước công dân

☐

Hộ chiếu

☐

Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (*nếu có*):/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/Thành phố:
Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):
Email (nếu có): Website (nếu có):

2. Đối với chủ sở hữu là tổ chức

- Thông tin về tổ chức:

Tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa):
Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:
Xã/Phường/Thị trấn:
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/Thành phố:
Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):
Email (nếu có): Website (nếu có):

3. Mô hình tổ chức công ty (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu, đánh dấu X vào một trong 2 ô):

Hội đồng thành viên ☐

Chủ tịch công ty ☐

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**CHỦ SỞ HỮU MỚI/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ SỞ HỮU MỚI**
(Ký, ghi họ tên)¹

**CHỦ SỞ HỮU CŨ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ SỞ HỮU CŨ**
(Ký, ghi họ tên)²

¹ Chủ sở hữu mới/Người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký trực tiếp vào phần này.

² Không có phần nội dung này trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế. Trong các trường hợp khác, chủ sở hữu cũ/Người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu cũ ký trực tiếp vào phần này.

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc như sau:

.....

.....

.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

Phụ lục II-6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:

1. Chủ doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân
☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu
☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có): ... / ... / ...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

2. Người thuê doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐

Chứng minh nhân dân

☐

Căn cước công dân

☐

Hộ chiếu

☐

Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:Ngày hết hạn (nếu có):/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

NGƯỜI THUÊ
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
(Ký, ghi họ tên)¹

CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
(Ký, ghi họ tên)²

¹ Người thuê doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

² Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-7

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc chào bán cổ phần riêng lẻ

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Thông báo về việc chào bán cổ phần riêng lẻ như sau:

1. Tổng số cổ phần dự định chào bán: cổ phần

2. Các loại cổ phần chào bán và số lượng cổ phần chào bán mỗi loại:

- Cổ phần: Số lượng: ...

- Cổ phần: Số lượng: ...

3. Thời điểm, hình thức chào bán cổ phần:

- Thời điểm chào bán cổ phần: từ ngày tháng ... năm ...

- Hình thức chào bán cổ phần:

Doanh nghiệp cam kết thực hiện đúng theo quy định tại Điều 26 Luật Đầu tư năm 2014 trước khi đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua cổ phần.

Doanh nghiệp, cổ đông cam kết thực hiện đúng quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp có cổ đông góp vốn thuộc vốn nhà nước.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc sử dụng mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện (chỉ kê khai trong trường hợp thông báo về mẫu con dấu của chi nhánh/văn phòng đại diện):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:

- Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

Thông báo về mẫu con dấu như sau:

1. Mẫu con dấu:

Mẫu con dấu	Ghi chú
(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)	

2. Số lượng con dấu:

3. Thời điểm có hiệu lực của mẫu con dấu: từ ngày tháng ... năm ...

Đề nghị Quý Phòng công bố mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-9

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc thay đổi mẫu con dấu/số lượng con dấu
của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện (chỉ kê khai trong trường hợp
thông báo về mẫu con dấu của chi nhánh/văn phòng đại diện):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:

- Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

Thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu/số lượng con dấu như sau:

1. Mẫu con dấu:

Mẫu con dấu cũ ¹	Mẫu con dấu mới	Ghi chú
(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)	(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)	

2. Số lượng con dấu:

- Số lượng con dấu trước khi thay đổi (chỉ kê khai trong trường hợp
doanh nghiệp thay đổi số lượng con dấu):

- Số lượng con dấu sau khi thay đổi:

3. Thời điểm có hiệu lực của mẫu con dấu mới (chỉ kê khai trong trường
hợp doanh nghiệp thay đổi mẫu con dấu): từ ngày tháng ... năm ...

Đề nghị Quý Phòng công bố mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn
phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

¹ Trường hợp doanh nghiệp bị mất con dấu cũ hoặc đã nộp con dấu cũ cho cơ quan công an hoặc doanh nghiệp thay đổi số lượng con dấu nhưng không thay đổi mẫu con dấu thì doanh nghiệp không cần đóng dấu vào ô này.

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)²

² Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-10

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Thông báo về việc hủy mẫu con dấu như sau:

1. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện (chỉ kê khai trong trường hợp thông báo về mẫu con dấu của chi nhánh/văn phòng đại diện):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:

2. Hình thức mẫu con dấu:

Mẫu con dấu	Ghi chú
(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)	

3. Thời điểm hết hiệu lực của mẫu con dấu: từ ngày tháng ... năm ...

Đề nghị Quý Phòng công bố việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-11

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/
lập địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số
doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

**Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng
tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng
nước ngoài (*nếu có*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*):
.....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện):

4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên người đứng đầu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có): .../.../...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

5. Chi nhánh chủ quản (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

6. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp đánh dấu X vào một trong 2 ô sau):

☐ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh

☐ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh

7. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại:Fax (nếu có): Email (nếu có):
2	Ngày bắt đầu hoạt động ¹ (trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
3	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập ☐

¹ Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận.

	Hạch toán phụ thuộc ☐						
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... ² (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)						
5	Tổng số lao động (dự kiến):						
6	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: ☐ Có ☐ Không						
7	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) ³ : Khấu trừ Trực tiếp trên GTGT Trực tiếp trên doanh số Không phải nộp thuế GTGT ☐ ☐ ☐ ☐						
8	Thông tin về Tài khoản ngân hàng: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Tên ngân hàng</th><th style="width: 50%;">Số tài khoản ngân hàng</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td><td>.....</td></tr> <tr> <td>.....</td><td>.....</td></tr> </tbody> </table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng				
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng						
.....							
.....							

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/
NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CHI NHÁNH⁴**

(Ký, ghi họ tên)

² Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

³ Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

⁴ Người ký Thông báo thực hiện theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT và ký trực tiếp vào phần này.

THÔNG BÁO

Về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Thông báo về việc lập chi nhánh/
văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (ghi bằng chữ in hoa):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

.....

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc
giấy tờ tương đương khác:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh):

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện):

5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện:

Họ tên người đứng đầu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

73

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/....../.....Nơi cấp:Ngày hết hạn (nếu có):/....../...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-13

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nội dung đăng ký thay đổi:

.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**
(Ký, ghi họ tên)¹

¹

- Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-14

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**Hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp,
Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp,
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện,
Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số
doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đề nghị hiệu đính nội dung thông tin như sau:

- Thông tin đã đăng ký trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hiện nay là:.....

.....

- Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về
việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt
động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh
doanh hiện nay là:

.....

Do vậy, đề nghị Quý Phòng hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp theo đúng thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà
doanh nghiệp đã đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính
hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/**

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH

(Ký, ghi họ tên)¹

1

- Trường hợp hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm
kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp hiệu đính thông tin của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật
của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-15

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp,
tình trạng hoạt động doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số
doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Sau khi rà soát, kiểm tra đối chiếu và bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký
doanh nghiệp, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, doanh nghiệp xác nhận
(đánh dấu X vào phần kết quả phù hợp với kết quả kiểm tra của doanh nghiệp):

- I. Thông tin đăng ký doanh nghiệp là đầy đủ, chính xác ☐
- II. Thông tin đăng ký doanh nghiệp còn thiếu ☐
- III. Thông tin đăng ký doanh nghiệp chưa thống nhất giữa nội dung đăng
ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc khác so với thông tin hiện tại
của doanh nghiệp đã thay đổi nhưng doanh nghiệp chưa đăng ký ☐

Doanh nghiệp cập nhật chính xác những thông tin còn thiếu tại Mục II:

Thông tin đăng ký kinh doanh	Thông tin đăng ký thuế
1. Đối với doanh nghiệp:	1. Đối với doanh nghiệp:
2. Các chi nhánh:	2. Các chi nhánh:
3. Các văn phòng đại diện:	3. Các văn phòng đại diện:

Doanh nghiệp cam kết:

- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 31, 32 Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh gửi Thông báo rà soát (*chỉ kê khai mục này nếu đánh dấu vào mục III ở trên*).

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-16

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi
trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số
doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đề nghị bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin như sau:

- Thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hiện
nay là:.....

.....

- Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận
đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/Giấy
chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư (Giấy chứng nhận) hiện nay là:

.....

Do vậy, đề nghị Quý Phòng bổ sung, hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ
liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo đúng thông tin trên Giấy chứng
nhận mà doanh nghiệp đã đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính
hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-17

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp
được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận
đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số
doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đề nghị được cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo
quy định tại Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính
phủ về đăng ký doanh nghiệp và cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn
trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề mà doanh
nghiệp đã đăng ký kinh doanh như sau¹:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính
hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)²

¹

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

- Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

² Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-18

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Loại hình doanh nghiệp

- Công ty TNHH một thành viên

☐

- Công ty TNHH hai thành viên trở lên

☐

- Công ty cổ phần

☐

- Công ty hợp danh

☐

1. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

3. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? ☐ Có ☐ Không

5. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

Tài sản góp vốn (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên)

1

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (bằng số, VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi		
3	Vàng		
4	Giá trị quyền sử dụng đất		
5	Giá trị quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp)		
Tổng số			

Thông tin về cổ phần (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần):

Mệnh giá cổ phần (VNĐ):

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Giá trị (bằng số, VNĐ)	Tỉ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ phần phổ thông			
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết			
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức			
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại			
5	Các cổ phần ưu đãi khác			
Tổng số				

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán (nếu có):

STT	Loại cổ phần được quyền chào bán	Số lượng
1	Cổ phần phổ thông	
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức	
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	
5	Cổ phần ưu đãi khác	
Tổng số:		

6. Chủ sở hữu (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên):

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐

Chứng minh nhân dân

☐

Căn cước công dân

☐

Hộ chiếu

☐

Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có): ... / ... / ...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

7. Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn (đánh dấu X vào ô thích hợp, chỉ kê khai đối với công ty TNHH một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức):

Hội đồng thành viên ☐

Chủ tịch công ty ☐

8. Người đại diện theo pháp luật² (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)/**Chủ tịch công ty** (đối với công ty hợp danh):

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có):/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:
 Xã/Phường/Thị trấn:
 Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
 Tỉnh/Thành phố:
 Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:
 Xã/Phường/Thị trấn:
 Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
 Tỉnh/Thành phố:
 Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

9. Danh sách thành viên công ty³ (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty hợp danh, kê khai theo mẫu):
 Gửi kèm

10. Danh sách người đại diện theo ủy quyền⁴ (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức/ cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần): Gửi kèm

11. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài⁵ (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo mẫu): Gửi kèm

12. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
12.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại:
12.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) ⁶ : Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:

^{3,4,5} Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông, danh sách người đại diện theo ủy quyền.

⁶ Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 12.4 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 12.2

	Điện thoại:
12.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại:Fax (<i>nếu có</i>): Email (<i>nếu có</i>):
12.4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
12.5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/.....⁷ (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
12.6	Tổng số lao động:
12.7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M ☐ Có ☐ Không
12.8	Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>)⁸: Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐
12.9	Thông tin về Tài khoản ngân hàng:

⁷ Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

⁸ Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chi tiêu này.

	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng
		
		

☐

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)⁹

⁹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên chi nhánh viết tắt (nếu có):

2. Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế:

3. Thông tin về Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):

Số Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

4. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

5. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện):

6. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên người đứng đầu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại Giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có):/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

7. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại:Fax (<i>nếu có</i>): Email (<i>nếu có</i>):
2	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
3	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/.....¹ (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
4	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):
5	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: ☐ Có ☐ Không
6	Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>)²: Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐

¹ Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

² Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

	Không phải nộp thuế GTGT ☐	
7	Thông tin về Tài khoản ngân hàng (nếu có tại thời điểm kê khai):	
	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng
		
		

☐ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).

II. Thông tin về chi nhánh chủ quản³ (kê khai theo hướng dẫn tại mục I Phụ lục này)

☐ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).

III. Thông tin về doanh nghiệp⁴ (kê khai theo mẫu tại Phụ lục II-18)

☐ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)

³ Chỉ kê khai trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh.
⁴ Chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác).

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*chỉ kê khai trong trường hợp đề nghị Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh*):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh:

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh:

Lý do đề nghị cấp lại:

.....
.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(Ký, ghi họ tên)¹**

¹
Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.
Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-21

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh
trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/
chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh:

a) Đối với doanh nghiệp:

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh từ ngày....tháng....năm..... cho đến ngày....tháng....năm.....

Lý do tạm ngừng:

Sau khi doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng hoạt động của tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng tạm ngừng kinh doanh.

b) Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Đăng ký tạm ngừng hoạt động từ ngày ... tháng ... năm ... cho đến ngày ... tháng ... năm ... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*)

Mã số/Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Lý do tạm ngừng:

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký tạm ngừng hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo¹:

a) Đối với doanh nghiệp:

Đăng ký tiếp tục kinh doanh từ ngày....tháng....năm.....

Lý do:

☐ Sau khi doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng hoạt động của tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đang hoạt động (*đánh dấu vào ô này trong trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký hoạt động trở lại trước thời hạn đối với doanh nghiệp và tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp*).

b) Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Đăng ký tiếp tục hoạt động từ ngày....tháng....năm..... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*)

Mã số/Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

¹ Doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đã đăng ký chậm nhất 15 ngày trước khi tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo.

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Lý do:

Doanh nghiệp cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**
(Ký, ghi họ tên)²

2 Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/đăng ký hoạt động trở lại trước thời hạn đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.
Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/đăng ký hoạt động trở lại trước thời hạn đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-22

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số
doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
địa điểm kinh doanh sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng
chữ in hoa):**

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế
chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (chỉ kê khai nếu không có mã số
chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và mã số thuế chi nhánh/văn
phòng đại diện/địa điểm kinh doanh):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Lý do chấm dứt hoạt động:.....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

**3. Chi nhánh chủ quản (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký chấm
dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):**

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Doanh nghiệp cam kết sẽ chịu trách nhiệm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/
NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CHI NHÁNH**
(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.
Trường hợp chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-23

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

.....

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-24

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc giải thể doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp như sau:

Trường hợp doanh nghiệp gửi Quyết định giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 202 Luật Doanh nghiệp thì ghi:

Quyết định giải thể số:ngày/...../.....

Lý do giải thể:

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, đăng tải quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ của doanh nghiệp (nếu có) trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 204 Luật Doanh nghiệp thì ghi:

Doanh nghiệp đã thanh toán hết các khoản nợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 201 Luật Doanh nghiệp. Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng giải thể.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-25

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐

Chứng minh nhân dân

☐

Căn cước công dân

☐

Hộ chiếu

☐

Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/....../....Nơi cấp:Ngày hết hạn (nếu có):/....../....

Điện thoại (nếu có):Email (nếu có):

Là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu ngày...../...../.....

Đăng ký thay đổi lần thứ.....**ngày**...../...../.....

Đề nghị đăng Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

Ngày bắt đầu đăng thông tin:/...../.....

Ngày kết thúc đăng thông tin:/...../.....

Văn bản gửi kèm (chỉ kê khai nếu doanh nghiệp có văn bản gửi kèm)

.....

Đề nghị Quý Phòng xem xét, đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại Giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐

Chứng minh nhân dân

☐

Căn cước công dân

☐

Hộ chiếu

☐

Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có):/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Đăng ký hộ kinh doanh với các nội dung sau:

1. Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

2. Địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

3. Ngành, nghề kinh doanh¹:

4. Vốn kinh doanh:

Tổng số (*bằng số; VNĐ*):

Phần vốn góp của mỗi cá nhân (*đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân góp vốn thành lập; kê khai theo mẫu*): Gửi kèm

5. Số lượng lao động (*dự kiến*):

6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

☐ Cá nhân

☐ Nhóm cá nhân

☐ Hộ gia đình

7. Thông tin về các thành viên tham gia thành lập hộ kinh doanh (*kê khai theo mẫu; chỉ kê khai đối với hộ kinh doanh thành lập bởi nhóm cá nhân*): gửi kèm.

Tôi và các cá nhân tham gia thành lập hộ kinh doanh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không là thành viên hợp danh của công ty hợp danh (*trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại*);

¹

- Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

- Địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)²

² Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-2

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN GÓP VỐN THÀNH LẬP HỘ KINH DOANH

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký
									Giá trị phần vốn góp ¹ (bằng số; VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn ²		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày.....tháng.....năm.....
ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)³

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng cá nhân.

² Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Đồng Việt Nam
 - Ngoại tệ tự do chuyển đổi
 - Vàng
 - Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật
 - Tài sản khác
- ³ Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-3

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch¹

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh như sau:

.....
.....
.....

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này (Trường hợp đăng ký thay đổi địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh phải cam kết về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở dự định chuyển tới).

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH
(Ký, ghi họ tên)²

¹
- Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.
- Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 75 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh dự định đặt địa chỉ mới.
² Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-4
TÊN HỘ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận hộ kinh doanh:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa điểm kinh doanh:.....

Điện thoại:..... Fax (*nếu có*):.....

Email (*nếu có*):..... Website (*nếu có*):.....

Thông báo tạm ngừng kinh doanh như sau:

Thời gian tạm ngừng:

Thời điểm bắt đầu tạm ngừng: Ngày..... tháng năm

Thời điểm kết thúc tạm ngừng: Ngày tháng năm

Lý do tạm ngừng:

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

(*Ký, ghi họ tên*)¹

¹ Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-5

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh kể từ ngày/...../.....

Hộ kinh doanh cam kết đã hoàn thành các khoản nợ, nghĩa vụ thuế, tài sản và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

(*Ký, ghi họ tên*)¹

¹ Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Số:
....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):
Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Địa điểm kinh doanh:
Điện thoại: Fax (nếu có):
Email (nếu có): Website (nếu có):
Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.
Lý do đề nghị cấp lại:
.....
.....

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục IV-1

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên doanh nghiệp viết tắt *(nếu có)*:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Chủ doanh nghiệp

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục IV-2

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):

4. Thông tin về chủ sở hữu

Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Địa chỉ trụ sở chính:

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty¹

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:
Chức danh:
Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:
Số giấy tờ chứng thực cá nhân:
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật

Phụ lục IV-3

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp <i>(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)</i>	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty¹

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục IV-4

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):

Mệnh giá cổ phần:

Tổng số cổ phần:

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty¹

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục IV-5

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY HỢP DANH**

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):

4. Danh sách thành viên hợp danh

STT	Tên thành viên hợp danh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Quốc tịch	Giá trị phần vốn góp (<i>VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có</i>)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác)

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục IV-6

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (ghi bằng chữ in hoa):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục IV-7

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

(Trong trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh)

Cấp ngày tháng năm

1. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc doanh nghiệp¹

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt:

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có):

Mã số địa điểm kinh doanh:

Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Ngày lập địa điểm kinh doanh:

Tên người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

3. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh²

- Tên địa điểm kinh doanh:

Mã số địa điểm kinh doanh:

Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Ngày lập địa điểm kinh doanh:

Tên người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

Tên chi nhánh chủ quản:

Mã số chi nhánh chủ quản:

Địa chỉ chi nhánh chủ quản:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

^{1, 2} Liệt kê thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh thuộc doanh nghiệp/chi nhánh.

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

(Trong trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh)

Mã số địa điểm kinh doanh:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Tên địa điểm kinh doanh bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh:

Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-1

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

Ngành, nghề kinh doanh: (*ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận*):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính

Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân: (*ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận*):

.....

Người đại diện theo ủy quyền: (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

STT	Chủ sở hữu/Cổ đông là tổ chức nước ngoài	Tên người đại diện theo ủy quyền	Chỗ ở hiện tại	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác)	Vốn được ủy quyền		
					Tổng giá trị vốn được đại diện (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện phần vốn

Cổ đông sáng lập: (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

S T T	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

S T T	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

Thông tin đăng ký thuế: (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế						
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại:						
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Điện thoại:						
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Điện thoại:Fax: Email:						
4	Hình thức hạch toán: (Hạch toán độc lập/Hạch toán phụ thuộc)						
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)						
6	Tổng số lao động (dự kiến):						
7	Phương pháp tính thuế GTGT (Khấu trừ; Trực tiếp trên GTGT; Trực tiếp trên doanh số; Không phải nộp thuế GTGT):						
8	Thông tin về Tài khoản ngân hàng: <table><tr><th>Tên ngân hàng</th><th>Số tài khoản ngân hàng</th></tr><tr><td>.....</td><td>.....</td></tr><tr><td>.....</td><td>.....</td></tr></table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng				
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng						
.....							
.....							

Thông tin về người quản lý doanh nghiệp: (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận)

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:
Chức danh:

Sinh ngày:/ /..... Dân tộc:Quốc tịch:
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:
Số giấy tờ chứng thực cá nhân:
Ngày cấp:// Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-2

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động
chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không
có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn
phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ
in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc Mã số
thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện
(*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):
.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

**Thông tin thay đổi của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh
doanh đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh
nghiệp như sau:**

*Nghành, nghề kinh doanh của chi nhánh/địa điểm kinh doanh (ghi
thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh
doanh chấp thuận):*

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính

Nội dung hoạt động của văn phòng đại diện (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

Thông tin đăng ký thuế: (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế							
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Điện thoại:Fax: Email:							
2	Hình thức hạch toán: (Hạch toán độc lập/Hạch toán phụ thuộc)							
3	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)							
4	Tổng số lao động (dự kiến):							
5	Phương pháp tính thuế GTGT (Khấu trừ; Trực tiếp trên GTGT; Trực tiếp trên doanh số; Không phải nộp thuế GTGT):							
6	Thông tin về Tài khoản ngân hàng: <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Tên ngân hàng</th> <th>Số tài khoản ngân hàng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>		Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng				
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng							
.....								
.....								

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-3

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về cơ quan thuế quản lý

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, Phòng Đăng ký kinh doanh xin thông báo cho doanh nghiệp biết thông tin về cơ quan thuế quản lý như sau:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị:

Đề nghị doanh nghiệp liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-4

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ mã số:đã nhận ngày thángnăm ...
của Ông/Bà:
về việc:

Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung
trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....
.....

Đối với hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử thì ghi:

Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp
qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông
báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được
hồ sơ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ hủy hồ
sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về
đăng ký doanh nghiệp.

Ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo
yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-5

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

**Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định
của Luật Doanh nghiệp**

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp,

Căn cứ.....

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về các nội dung sau:

.....

.....

.....

Doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo về các nội dung nêu trên trong thời hạn ngày, kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo này.

Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo, Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được báo cáo thì doanh nghiệp sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 211 Luật Doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-6

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/
Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng
nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận
đăng ký địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét lại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà:
là người đại diện theo pháp luật.

Phòng Đăng ký kinh doanh phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp/ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh
nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/
Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh chưa chính xác so với nội dung
hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Do vậy, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày gửi thông báo này,
Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ tiến hành cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh
nghiệp/ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ Giấy
chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận
đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế cho giấy tờ đã cấp có nội dung chưa chính
xác so với nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-7

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp,
tình trạng hoạt động doanh nghiệp**

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Căn cứ quy định tại Khoản 12 Điều 3 và Khoản 5 Điều 30 của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp về sự đầy đủ và chính xác của các thông tin đăng ký doanh nghiệp,

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đề nghị doanh nghiệp rà soát, kiểm tra đối chiếu và bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp đã đăng ký như sau:

Thông tin đăng ký kinh doanh	Thông tin đăng ký thuế
1. Đối với doanh nghiệp:	1. Đối với doanh nghiệp:
2. Các chi nhánh:	2. Các chi nhánh:
3. Các văn phòng đại diện:	3. Các văn phòng đại diện:

Sau khi rà soát, đề nghị Quý doanh nghiệp gửi Thông báo phản hồi theo mẫu quy định tại Phụ lục II-15 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-

BKHĐT tới Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày gửi Thông báo này.

Trường hợp doanh nghiệp phản hồi thông tin đăng ký doanh nghiệp là đầy đủ, chính xác, đề nghị Quý doanh nghiệp đánh dấu vào Mục I - Thông báo phản hồi thông tin đăng ký, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp phản hồi thông tin đăng ký doanh nghiệp còn thiếu, đề nghị Quý doanh nghiệp cập nhật thông tin tại Mục II - Thông báo phản hồi thông tin đăng ký, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp phản hồi thông tin đăng ký doanh nghiệp chưa thống nhất giữa nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc khác so với thông tin hiện tại của doanh nghiệp đã thay đổi nhưng doanh nghiệp chưa đăng ký, đề nghị Quý doanh nghiệp cập nhật thông tin tại Mục III - Thông báo phản hồi thông tin đăng ký, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp và đồng thời thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 31, 32 Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh gửi Thông báo rà soát.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế tỉnh/thành phố;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-8

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**Yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh
ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện**

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của
Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 của
Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số

Căn cứ

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Yêu cầu *(tên doanh nghiệp)*:

..... tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề

.....

Doanh nghiệp chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh
nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- *(Cơ quan quản lý chuyên ngành)*;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-9

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Doanh nghiệp và tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh từ ngày..... tháng năm đến ngày..... tháng năm.....

Lý do tạm ngừng:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-10

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
đăng ký tạm ngừng hoạt động**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không
có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đăng ký tạm ngừng hoạt động từ ngày..... tháng năm đến
ngày..... tháng..... năm..... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm
kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in
hoa*):

Mã số:

Chi nhánh chủ quản (*chỉ ghi trong trường hợp đăng ký tạm ngừng hoạt
động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh chủ quản:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế:

Địa chỉ chi nhánh:

Lý do tạm ngừng:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-11

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

*1. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn
thì ghi:*

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ ghi nếu doanh nghiệp không
có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

- Nếu doanh nghiệp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn cho doanh
nghiệp và tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của
doanh nghiệp thì ghi: Doanh nghiệp và tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện,
địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời
hạn từ ngày..... tháng năm

- Nếu doanh nghiệp không đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn cho
tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp
thì ghi: Đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn từ ngày.... tháng năm

Lý do:.....

*2. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký cho chi nhánh, văn phòng đại diện,
địa điểm kinh doanh tiếp tục hoạt động trước thời hạn thì ghi:*

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ ghi nếu doanh nghiệp không
có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đăng ký tiếp tục hoạt động trước thời hạn từ ngày..... tháng năm
..... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in
hoa*):

Mã số:

Chi nhánh chủ quản (*chỉ ghi trong trường hợp đăng ký tạm ngừng hoạt
động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh chủ quản:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế:

Địa chỉ chi nhánh:

Lý do:.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-12

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
đăng ký tiếp tục hoạt động trước thời hạn**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không
có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đăng ký tiếp tục hoạt động trước thời hạn từ ngày ... tháng ... năm ... đối
với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in
hoa*):

Mã số:

Chi nhánh chủ quản (*chỉ ghi trong trường hợp địa điểm kinh doanh tiếp
tục hoạt động trước thời hạn*):

Tên chi nhánh chủ quản:

Mã số chi nhánh:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-13

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Được cho thuê với các nội dung sau:

1. Chủ doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Người thuê doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/ / Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Trong thời hạn cho thuê, chủ doanh nghiệp tư nhân vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật với tư cách là chủ sở hữu doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-14

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Ý kiến về việc công ty cổ phần chào bán cổ phần riêng lẻ

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét Thông báo về việc chào bán cổ phần riêng lẻ đã nhận ngày tháng năm của Ông/Bà là người đại diện theo pháp luật của Quý Công ty, Phòng Đăng ký kinh doanh có ý kiến như sau:

.....

.....

.....

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo để Quý Công ty được biết.¹

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Lưu ý:

- Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định tại Điều 26 Luật Đầu tư năm 2014 trước khi đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua cổ phần.
- Doanh nghiệp, cổ đông góp vốn tại doanh nghiệp phải thực hiện đúng quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp có cổ đông góp vốn thuộc vốn nhà nước

Phụ lục V-15

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc

-

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo nội dung vi phạm của doanh nghiệp
như sau:

.....

*Nội dung phần cuối của Thông báo vi phạm được ghi tương ứng với từng
loại vi phạm như sau:*

*1. Đối với các trường hợp doanh nghiệp vi phạm Khoản 1 Điều 63 - hồ sơ
đăng ký thành lập mới là giả mạo; Điểm a Khoản 2 Điều 63 Nghị định số
78/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 20 Điều 1 Nghị định số
108/2018/NĐ-CP) thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo để doanh nghiệp được biết và sẽ
ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Đối với trường hợp doanh nghiệp vi phạm Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 108/2018/NĐ-CP) - hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo thì ghi:

Sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký Thông báo này mà không nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ ra Quyết định hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp mới trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất.

3. Đối với trường hợp doanh nghiệp vi phạm Điểm b Khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 108/2018/NĐ-CP) thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp phải thay đổi thành viên hoặc cổ đông thuộc đối tượng không được quyền thành lập doanh nghiệp nêu trên trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký Thông báo này. Sau thời hạn trên mà doanh nghiệp không đăng ký thay đổi thành viên hoặc cổ đông thì Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ ra Thông báo về hành vi vi phạm và Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

4. Đối với trường hợp doanh nghiệp vi phạm Khoản 3 Điều 60, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 108/2018/NĐ-CP) thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đến trụ sở của Phòng để giải trình trong thời hạn ... ngày, kể từ ngày ký Thông báo này. Sau thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn hẹn trong Thông báo này mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Hải quan (tỉnh, thành phố nơi DN đặt trụ sở chính);
- Cục Quản lý thị trường (tỉnh, thành phố nơi DN đặt trụ sở chính);
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-16

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP nêu trên;

Căn cứ Thông báo số

Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp đăng ký thay đổi lần thứ: ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*): Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do¹:

- Ông/Bà: (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Điều 2: Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện thủ tục giải thể theo quy định.

Điều 3: Cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đồng thời với việc ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực từ ngày/...../.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN;
- Cục Hải quan (tỉnh, thành phố nơi DN đặt trụ sở chính);
- Cục Quản lý thị trường (tỉnh, thành phố nơi DN đặt trụ sở chính);
- Các Phòng Đăng ký kinh doanh;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục V-17

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ

Trên cơ sở đề nghị của (tên cơ quan quản lý thuế) tại Văn bản số ngày về việc (chỉ ghi trong trường hợp hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 64 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ngày ... tháng ... năm của Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do¹:

- Ông/Bà: (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:// Ngày hết hạn:// Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các đơn vị phụ thuộc:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ thông báo cho doanh nghiệp về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN;
- Cục Thuế (tỉnh, thành phố nơi DN đặt trụ sở chính);
- Cục Hải Quan (tỉnh, thành phố nơi DN đặt trụ sở chính);
- Cục quản lý thị trường (tỉnh, thành phố nơi DN đặt trụ sở chính);
-;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục V-18

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP.... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/
văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông báo số

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Là chi nhánh/ văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:
 Tên chi nhánh chủ quản (*ghi bằng chữ in hoa*):
 Mã số chi nhánh/Mã số thuế:
 Địa chỉ chi nhánh:
 Điện thoại: Fax:
 Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):
 Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:
 Số giấy tờ chứng thực cá nhân:
 Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 Chỗ ở hiện tại:
 Điện thoại: Fax:
 Email: Website:
 Là người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

Điều 2: (*Tên doanh nghiệp*) phải chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày...../...../.....(*Tên doanh nghiệp*).....có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện bị thu hồi GCNĐKHĐ;
- Cục Hải quan (*tỉnh, thành phố nơi đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện*);
- Cục quản lý thị trường (*tỉnh, thành phố nơi đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện*);
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục V-19

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP.. CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số:

....., ngàythángnăm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp,
thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông báo số

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ (các) lần đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Các lần đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi bị hủy bỏ:

1. Đăng ký thay đổi lần thứ (đối với trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp)

Thông báo thay đổi ngày (đối với trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp)

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do¹:

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

- Ông/Bà (ghi họ tên bằng chữ in hoa):
 Sinh ngày:/...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:
 Số giấy tờ chứng thực cá nhân:
 Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 Chỗ ở hiện tại:
 Điện thoại: Fax:
 Email: Website:
 Là người đại diện theo pháp luật.
 Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:
 Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:
 Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:
 Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:
 2. Đăng ký thay đổi lần thứ (đối với trường hợp đăng ký thay đổi nội dung
 đăng ký doanh nghiệp)
 Thông báo thay đổi (đối với trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng
 ký doanh nghiệp)
 Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại: Fax:
 Email: Website:
 Do²:
 - Ông/Bà (ghi họ tên bằng chữ in hoa):
 Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:
 Số giấy tờ chứng thực cá nhân:
 Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 Chỗ ở hiện tại:
 Điện thoại: Fax:
 Email: Website:
 Là người đại diện theo pháp luật.
 Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:
 Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:
 Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Điều 2. Khôi phục giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp lần thứ (hoặc đăng ký lần đầu):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do³:

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày/...../..... các Ông/Bà ...
..... và có trách nhiệm thi hành
Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN;
- Cục Thuế (*tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính*);
- Cục Hải quan (*tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính*);
- Cục quản lý thị trường (*tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính*);
-

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

³ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp: (tên doanh nghiệp), mã số doanh nghiệp:, địa chỉ trụ sở chính:, do Ông/Bà¹: là người đại diện theo pháp luật như sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (chỉ ghi nếu không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện và mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cục Hải quan ... (tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính) (để biết);
- Cục Quản lý thị trường (tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính) (để biết);
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục V-21

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày... tháng... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký giải thể

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh, thành phố.....

Ngày/....../.... Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ giải thể của doanh nghiệp, mã số, địa chỉ trụ sở chính:, do Ông/Bà¹:là người đại diện theo pháp luật.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ giải thể của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nếu Quý Cục không có ý kiến khác.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố ... (để biết);
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục V-22

**SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày... tháng... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại

Phòng Đăng ký kinh doanh đã tiến hành cập nhật tình trạng pháp lý đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp:.....

Mã số:

Địa chỉ trụ sở chính:

Do¹:

- Ông/Bà:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi cập nhật: *(giải thể hoặc chấm dứt tồn tại)*

1. Đối với trường hợp doanh nghiệp giải thể thì ghi:

Lý do giải thể:

2. Đối với trường hợp doanh nghiệp chấm dứt tồn tại thì ghi:

Lý do chấm dứt tồn tại: *(bị chia/bị hợp nhất/bị sáp nhập):*

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố ... *(để biết)*;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục V-23

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
Mã hồ sơ:

....., ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN

**Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/
địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày .../.../... đã nhận của Ông/Bà

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

01 bộ hồ sơ số về việc

Hồ sơ bao gồm:

1.

2.

3.

4.

Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh hẹn Ông/Bà ngày .../.../..... liên hệ với Phòng Đăng ký kinh doanh để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và không có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ đăng tải thông tin về mẫu con dấu của Quý Doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

NGƯỜI NỘP
(Ký và ghi họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi họ tên)

Phụ lục V-24

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY BIÊN NHẬN

Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử

Phòng Đăng ký kinh doanh:

.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày .../.../... đã nhận của Ông/Bà

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

01 bộ hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử mã số: về việc

Hồ sơ bao gồm:

1

2

3

4

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ thông báo cho Ông/Bà về kết quả xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà. Ngày dự kiến trả kết quả: .../.../.....¹

Kết quả xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp sẽ được gửi vào địa chỉ thư điện tử và tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà.

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

¹ **Lưu ý:** Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả là trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP

(TÊN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN)

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính

6. Chủ doanh nghiệp

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

7. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

(TÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN)
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành

6. Vốn điều lệ:,

7. Thông tin về chủ sở hữu

Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty¹:

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

¹ Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

(TÊN CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN)
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại:Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành

6. Vốn điều lệ:

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp <i>(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)</i>	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty²:

- Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: Giới tính:

Chức danh:.....

² Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

(TÊN CÔNG TY CỔ PHẦN)
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành

6. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

Mệnh giá cổ phần:

Tổng số cổ phần:

7. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

8. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

S T T	Tên cổ đồng	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

9. Người đại diện theo pháp luật của công ty³:

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

10. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

³ Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

(TÊN CÔNG TY HỢP DANH)
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành

6. Vốn điều lệ:

7. Danh sách thành viên hợp danh:

STT	Tên thành viên hợp danh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Quốc tịch	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác)

8. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

Phụ lục V-26

CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Nội dung thay đổi

Khối thông tin cũ:

.....
.....

Khối thông tin mới:

.....
.....

4. Ngày cấp đăng ký thay đổi:

8. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

Phụ lục V-27

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

(Áp dụng trong các trường hợp các loại công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp khác ngoài các nội dung Phụ lục V-25, V-26 Thông tư này)

**PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH TỈNH/THÀNH PHỐ...
THÔNG BÁO**

1. Tên doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

5. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

6. Nội dung thông báo:

.....

.....

Phụ lục V-28

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày... tháng... năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong
Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp

Căn cứ Quyết định số ngày tháng năm về việc hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp,

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do¹:

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi khôi phục: đang hoạt động.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cục Thuế..... (tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính);
- Cục Hải quan (tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính);
- Cục quản lý thị trường (tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính);
- Các Phòng Đăng ký kinh doanh;
-;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-29

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

V/v hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đã hợp lệ
*(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử
bằng Tài khoản đăng ký kinh doanh)*

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp dự kiến)*

Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử của doanh nghiệp, số biên nhận: đã nhận ngày .../.../... về việc,

1. Đối với hồ sơ thông báo mẫu con dấu thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh đã đăng tải thông tin về mẫu con dấu của Quý Doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Đối với hồ sơ đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo thì ghi:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Nghị định số 108/2018/NĐ-CP, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử của doanh nghiệp đã hợp lệ.

Đề nghị doanh nghiệp nộp một bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy¹ kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử và Thông báo này đến Phòng Đăng ký kinh doanh chậm nhất 15 ngày trước khi tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo để được xem xét cấp Giấy xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo.

¹ Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm về tính đầy đủ và chính xác của bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử. Trường hợp bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy không chính xác so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử mà người nộp hồ sơ không thông báo với Phòng Đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ bằng bản giấy thì được coi là giả mạo hồ sơ và sẽ bị xử lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 108/2018/NĐ-CP).

Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi Thông báo này mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.

3. Đối với hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp khác thì ghi:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Nghị định số 108/2018/NĐ-CP, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử của doanh nghiệp đã hợp lệ.

Đề nghị doanh nghiệp nộp một bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy² kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử và Thông báo này đến Phòng Đăng ký kinh doanh để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp.

Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi Thông báo này mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:³

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

² Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm về tính đầy đủ và chính xác của bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử. Trường hợp bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy không chính xác so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử mà người nộp hồ sơ không thông báo với Phòng Đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ bằng bản giấy thì được coi là giả mạo hồ sơ và sẽ bị xử lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 108/2018/NĐ-CP).

³ Tên cán bộ xử lý hồ sơ.

Hướng dẫn: Doanh nghiệp in 02 bản Thông báo này để nộp kèm hồ sơ bằng bản giấy và Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử (trong đó, 01 bản lưu Bộ phận Một cửa; 01 bản trả lại doanh nghiệp thay giấy hẹn).

Phần thông tin của Phòng Đăng ký kinh doanh ghi khi doanh nghiệp nộp hồ sơ bản giấy

1) Ngày nộp hồ sơ:/..../....

2) Hồ sơ bao gồm:

.....

.....

.....

.....

.....

3) Ý kiến của Phòng Đăng ký kinh doanh:

☐

Hồ sơ bằng bản giấy thống nhất với hồ sơ điện tử

☐

Hồ sơ bằng bản giấy không thống nhất với hồ sơ điện tử

Cán bộ tiếp nhận

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người nhận kết quả

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Trường hợp bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy không chính xác so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử mà người nộp hồ sơ không thông báo với Phòng Đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ bằng bản giấy thì được coi là giả mạo hồ sơ và sẽ bị xử lý theo quy định.

- Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi Thông báo này mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.

Phụ lục VI-1

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HỘ KINH DOANH**

Số:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

2. Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

4. Vốn kinh doanh:

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (ghi một trong các chủ thể sau): Cá nhân/ Nhóm cá nhân/ Hộ gia đình

6. Thông tin về đại diện hộ kinh doanh

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

7. Danh sách cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh (chỉ ghi trong trường hợp nhóm cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh)

STT	Tên thành viên	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Giá trị phần vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác)	Ghi chú

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-2

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm

của Ông/Bà:

là

về việc:

.....

.....

Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

.....

Ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-3

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi
Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh**

Kính gửi: (Tên hộ kinh doanh)

Địa chỉ

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ kết luận/biên bản làm việc sốcủa
ngày/...../..... về việc:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo nội dung vi phạm của hộ kinh
doanh
như sau:

*Nội dung phần cuối của Thông báo vi phạm được ghi tương ứng với từng
loại vi phạm như sau:*

*1. Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm điểm b, c, e Khoản 1 Điều
78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:*

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu đại diện hộ kinh doanh đến Phòng
Tài chính - Kế hoạch để giải trình trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ra
Thông báo này. Sau thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu
trên mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không phù hợp
thì Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng
nhận đăng ký hộ kinh doanh.

*2. Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm điểm d Khoản 1 Điều 78;
Khoản 2 Điều 78 - hồ sơ đăng ký thành lập mới hộ kinh doanh là giả mạo; điểm
a Khoản 5 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:*

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo để hộ kinh doanh được biết và sẽ
ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của hộ
kinh doanh.

3. Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm Khoản 2 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP - hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo thì ghi:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ký Thông báo này, nếu không nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi của hộ kinh doanh, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ ra Quyết định hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo và cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất.

4. Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm điểm b Khoản 5 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu hộ kinh doanh phải thay đổi cá nhân thuộc đối tượng không được quyền thành lập hộ kinh doanh nêu trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ký Thông báo này. Nếu quá thời hạn trên mà hộ kinh doanh không đăng ký thay đổi cá nhân vi phạm thì Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục thuế
- Cơ quan quản lý thị trường cấp huyện;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-4

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số

Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh sau:

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện hộ kinh doanh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày/...../.....các Ông/Bà.

..... và

có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh bị thu hồi GCNĐKHKD;
- Chi cục thuế quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký địa điểm kinh doanh;
- Cơ quan quản lý thị trường quận, huyện;
-;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-5

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN

Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày / / đã nhận của Ông/Bà

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

là

01 bộ hồ sơ số về việc

Hồ sơ bao gồm:

1.

2.

3.

4.

Phòng Tài chính - Kế hoạch hẹn Ông/Bà ngày / / liên hệ với
Phòng Tài chính - Kế hoạch để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI NỘP
(Ký và ghi họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi họ tên)

Phụ lục VI-6

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh
ngành, nghề kinh doanh có điều kiện**

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*

Địa chỉ: *(Địa điểm kinh doanh)*

Mã số: *(Mã số hộ kinh doanh/Số Giấy chứng nhận đăng
ký hộ kinh doanh)*

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của
Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số

Căn cứ

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Yêu cầu *(tên hộ kinh doanh)*:

..... tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề

Hộ kinh doanh chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh nêu
trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-7

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh từ ngày.... tháng năm..... đến
ngày.... tháng năm.....

Lý do tạm ngừng:

.....
.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ hộ kinh doanh;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-8

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ cấp lại
Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh**

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số....cấp ngày.../.../....tại
Phòng Tài chính - Kế hoạch..., để có cơ sở cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ
kinh doanh đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, đề nghị hộ kinh doanh
hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh gồm các nội dung như sau:

.....
.....
.....

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo này, hộ kinh doanh nộp
hồ sơ hợp lệ theo các nội dung nêu trên đến Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-9

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm....

THÔNG BÁO

**Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
do chuyển địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch (Ủy ban nhân dân quận/huyện)
(*nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ cũ*)

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, trên cơ sở Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh ngày...tháng...năm..... của hộ kinh doanh sau:

1. Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

2. Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh :

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

3. Địa điểm kinh doanh:

4. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Ngày/...../....., Phòng Tài chính - Kế hoạch (Ủy ban nhân dân quận/huyện) (*nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ mới*) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... cho hộ kinh doanh nêu trên.

Lý do: Hộ kinh doanh đăng ký chuyển địa chỉ hộ kinh doanh.

Địa điểm kinh doanh mới:

Kính gửi Quý Phòng để biết.

Nơi nhận:

- Như trên (*sao kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh*);
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục VII-1

DANH MỤC CHỮ CÁI VÀ KÝ HIỆU SỬ DỤNG TRONG ĐẶT TÊN DOANH NGHIỆP/ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC CỦA DOANH NGHIỆP/ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH/ HỘ KINH DOANH

1. Danh mục chữ cái

Chữ in hoa	Chữ in thường	Chữ in hoa	Chữ in thường
A	a	N	n
Ă	ă	O	o
Â	â	Ơ	ơ
B	b	Ô	ô
C	c	P	p
D	d	Q	q
Đ	đ	R	r
E	e	S	s
Ê	ê	T	t
F	f	U	u
G	g	Ư	ư
H	h	V	v
I	i	W	w
J	j	X	x
K	k	Y	y
L	l	Z	z
M	m		

2. Danh mục ký hiệu

%	&	,
(	)	.
-	+	:
\	/	;
“	”	‘
,	*	

Phụ lục VII-2

MÃ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
1	2	3	1	2	3
Thành phố Hà Nội (12 quận, 1 thị xã, 17 huyện)	01		Thành phố Hải Phòng (7 quận, 8 huyện)	02	
Quận Ba Đình	01	A	Quận Hồng Bàng	02	A
Quận Tây Hồ	01	B	Quận Ngô Quyền	02	B
Quận Hoàn Kiếm	01	C	Quận Lê Chân	02	C
Quận Hai Bà Trưng	01	D	Quận Kiến An	02	D
Quận Đống Đa	01	E	Quận Đồ Sơn	02	E
Quận Thanh Xuân	01	F	Huyện Thủy Nguyên	02	F
Quận Cầu Giấy	01	G	Huyện An Dương	02	G
Huyện Sóc Sơn	01	H	Huyện An Lão	02	H
Huyện Đông Anh	01	I	Huyện Kiến Thụy	02	I
Huyện Gia Lâm	01	J	Huyện Tiên Lãng	02	J
Quận Nam Từ Liêm	01	K	Huyện Vĩnh Bảo	02	K
Huyện Thanh Trì	01	L	Huyện Cát Hải	02	L
Quận Hoàng Mai	01	M	Huyện Bạch Long Vĩ	02	M
Quận Long Biên	01	N	Quận Dương Kinh	02	N
Quận Hà Đông	01	O	Quận Hải An	02	O
Thị xã Sơn Tây	01	P	Tỉnh Hải Dương	04	
Huyện Ba Vì	01	Q	(1 thành phố, 1 thị xã, 10 huyện)		
Huyện Phúc Thọ	01	R	Thành phố Hải Dương	04	A
Huyện Đan Phượng	01	S	Thị xã Chí Linh	04	B
Huyện Thạch Thất	01	T	Huyện Nam Sách	04	C
Huyện Hoài Đức	01	U	Huyện Thanh Hà	04	D
Huyện Quốc Oai	01	V	Huyện Kinh Môn	04	E
Huyện Chương Mỹ	01	W	Huyện Kim Thành	04	F
Huyện Thanh Oai	01	X	Huyện Gia Lộc	04	G
Huyện Thường Tín	01	Y	Huyện Tứ Kỳ	04	H
Huyện Mỹ Đức	01	Z	Huyện Cẩm Giàng	04	I
Huyện Ứng Hòa	01	a	Huyện Bình Giang	04	J
Huyện Phú Xuyên	01	b	Huyện Thanh Miện	04	K
Huyện Mê Linh	01	c	Huyện Ninh Giang	04	L
Quận Bắc Từ Liêm	01	d			

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Hưng Yên (1 thành phố, 9 huyện)	05		Tỉnh Hà Nam (1 thành phố, 5 huyện)	06	
Thành phố Hưng Yên	05	A	Thành phố Phủ Lý	06	A
Huyện Văn Lâm	05	B	Huyện Duy Tiên	06	B
Huyện Mỹ Hào	05	C	Huyện Kim Bảng	06	C
Huyện Yên Mỹ	05	D	Huyện Lý Nhân	06	D
Huyện Văn Giang	05	E	Huyện Thanh Liêm	06	E
Huyện Khoái Châu	05	F	Huyện Bình Lục	06	F
Huyện Ân Thi	05	G			
Huyện Kim Động	05	H			
Huyện Phù Cừ	05	I			
Huyện Tiên Lữ	05	J			
Tỉnh Nam Định (1 thành phố, 9 huyện)	07		Tỉnh Thái Bình (1 thành phố, 7 huyện)	08	
Thành phố Nam Định	07	A	Thành phố Thái Bình	08	A
Huyện Vụ Bản	07	B	Huyện Quỳnh Phụ	08	B
Huyện Mỹ Lộc	07	C	Huyện Hưng Hà	08	C
Huyện Ý Yên	07	D	Huyện Thái Thụy	08	D
Huyện Nam Trực	07	E	Huyện Đông Hưng	08	E
Huyện Trực Ninh	07	F	Huyện Vũ Thư	08	F
Huyện Xuân Trường	07	G	Huyện Kiến Xương	08	G
Huyện Giao Thủy	07	H	Huyện Tiền Hải	08	H
Huyện Nghĩa Hưng	07	I			
Huyện Hải Hậu	07	J			
Tỉnh Ninh Bình (2 thành phố, 6 huyện)	09		Tỉnh Hà Giang (1 thành phố, 10 huyện)	10	
Thành phố Ninh Bình	09	A	Thành phố Hà Giang	10	A
Thành phố Tam Điệp	09	B	Huyện Đồng Văn	10	B
Huyện Nho Quan	09	C	Huyện Mèo Vạc	10	C
Huyện Gia Viễn	09	D	Huyện Yên Minh	10	D
Huyện Hoa Lư	09	E	Huyện Quản Bạ	10	E
Huyện Yên Mô	09	F	Huyện Bắc Mê	10	F
Huyện Yên Khánh	09	G	Huyện Hoàng Su Phì	10	G
Huyện Kim Sơn	09	H	Huyện Vị Xuyên	10	H
			Huyện Xín Mần	10	I
			Huyện Bắc Quang	10	J
			Huyện Quang Bình	10	K

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Cao Bằng (1 thành phố, 12 huyện)	11		Tỉnh Lào Cai (1 thành phố, 8 huyện)	12	
Thành phố Cao Bằng	11	A	Thành phố Lào Cai	12	A
Huyện Bảo Lạc	11	B	Huyện Mường Khương	12	C
Huyện Bảo Lâm	11	C	Huyện Bát Xát	12	D
Huyện Hà Quảng	11	D	Huyện Si Ma Cai	12	E
Huyện Thông Nông	11	E	Huyện Bắc Hà	12	F
Huyện Trà Lĩnh	11	F	Huyện Bảo Thắng	12	G
Huyện Trùng Khánh	11	G	Huyện Sa Pa	12	H
Huyện Nguyên Bình	11	H	Huyện Bảo Yên	12	I
Huyện Hòa An	11	I	Huyện Văn Bàn	12	K
Huyện Quảng Uyên	11	J			
Huyện Hạ Lang	11	K			
Huyện Thạch An	11	L			
Huyện Phục Hòa	11	M			
Tỉnh Bắc Kạn (1 thành phố, 7 huyện)	13		Tỉnh Lạng Sơn (1 thành phố, 10 huyện)	14	
Thành phố Bắc Kạn	13	A	Thành phố Lạng Sơn	14	A
Huyện Ba Bể	13	B	Huyện Tràng Định	14	B
Huyện Ngân Sơn	13	C	Huyện Văn Lãng	14	C
Huyện Chợ Đồn	13	D	Huyện Bình Gia	14	D
Huyện Na Rì	13	E	Huyện Bắc Sơn	14	E
Huyện Bạch Thông	13	F	Huyện Văn Quan	14	F
Huyện Chợ Mới	13	G	Huyện Cao Lộc	14	G
Huyện Pắc Nặm	13	H	Huyện Lộc Bình	14	H
			Huyện Chi Lăng	14	I
			Huyện Đình Lập	14	J
			Huyện Hữu Lũng	14	K
Tỉnh Tuyên Quang (1 thành phố, 6 huyện)	15		Tỉnh Yên Bái (1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện)	16	
Thành phố Tuyên Quang	15	A	Thành phố Yên Bái	16	A
Huyện Na Hang	15	B	Thị xã Nghĩa Lộ	16	B
Huyện Chiêm Hóa	15	C	Huyện Lục Yên	16	C
Huyện Hàm Yên	15	D	Huyện Văn Yên	16	D
Huyện Yên Sơn	15	E	Huyện Mù Cang Chải	16	E
Huyện Sơn Dương	15	F	Huyện Trấn Yên	16	F
Huyện Lâm Bình	15	G	Huyện Yên Bình	16	G
			Huyện Văn Chấn	16	H
			Huyện Trạm Tấu	16	I

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Thái Nguyên (2 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện)	17		Tỉnh Phú Thọ (1 thành phố, 1 thị xã, 11 huyện)	18	
Thành phố Thái Nguyên	17	A	Thành phố Việt Trì	18	A
Thành phố Sông Công	17	B	Thị xã Phú Thọ	18	B
Huyện Định Hóa	17	C	Huyện Đoan Hùng	18	C
Huyện Võ Nhai	17	D	Huyện Hạ Hòa	18	D
Huyện Phú Lương	17	E	Huyện Thanh Ba	18	E
Huyện Đồng Hỷ	17	F	Huyện Phù Ninh	18	F
Huyện Đại Từ	17	G	Huyện Lâm Thao	18	G
Huyện Phú Bình	17	H	Huyện Cẩm Khê	18	H
Thị xã Phổ Yên	17	I	Huyện Yên Lập	18	I
			Huyện Tam Nông	18	J
			Huyện Thanh Thủy	18	K
			Huyện Thanh Sơn	18	L
			Huyện Tân Sơn	18	M
Tỉnh Vĩnh Phúc (1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện)	19		Tỉnh Bắc Giang (1 thành phố, 9 huyện)	20	
Thành phố Vĩnh Yên	19	A	Thành phố Bắc Giang	20	A
Huyện Lập Thạch	19	B	Huyện Yên Thế	20	B
Huyện Tam Dương	19	C	Huyện Tân Yên	20	C
Huyện Bình Xuyên	19	D	Huyện Lục Ngạn	20	D
Huyện Vĩnh Tường	19	E	Huyện Hiệp Hòa	20	E
Huyện Yên Lạc	19	F	Huyện Lạng Giang	20	F
Thị xã Phúc Yên	19	H	Huyện Sơn Động	20	G
Huyện Tam Đảo	19	I	Huyện Lục Nam	20	H
Huyện Sông Lô	19	J	Huyện Việt Yên	20	I
			Huyện Yên Dũng	20	J
Tỉnh Bắc Ninh (1 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện)	21		Tỉnh Quảng Ninh (4 thành phố, 2 thị xã, 8 huyện)	22	
Thành phố Bắc Ninh	21	A	Thành phố Hạ Long	22	A
Huyện Yên Phong	21	B	Thành phố Cẩm Phả	22	B
Huyện Quế Võ	21	C	Thành phố Uông Bí	22	C
Huyện Tiên Du	21	D	Thành phố Móng Cái	22	D
Thị xã Từ Sơn	21	E	Huyện Bình Liêu	22	E
Huyện Thuận Thành	21	F	Huyện Hải Hà	22	F
Huyện Lương Tài	21	G	Huyện Đầm Hà	22	G
Huyện Gia Bình	21	H	Huyện Tiên Yên	22	H
			Huyện Ba Chẽ	22	I
			Huyện Vân Đồn	22	J
			Huyện Hoành Bồ	22	K
			Thị xã Đông Triều	22	L
			Huyện Cô Tô	22	M
			Thị xã Quảng Yên	22	N

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Lai Châu (1 thành phố, 7 huyện)	23		Tỉnh Sơn La (1 thành phố, 11 huyện)	24	
Thành phố Lai Châu	23	A	Thành phố Sơn La	24	A
Huyện Phong Thổ	23	B	Huyện Quỳnh Nhai	24	B
Huyện Mường Tè	23	C	Huyện Mường La	24	C
Huyện Sìn Hồ	23	D	Huyện Thuận Châu	24	D
Huyện Than Uyên	23	E	Huyện Bắc Yên	24	E
Huyện Tam Đường	23	F	Huyện Phù Yên	24	F
Huyện Tân Uyên	23	G	Huyện Mai Sơn	24	G
Huyện Nậm Nhùn	23	H	Huyện Sông Mã	24	H
			Huyện Yên Châu	24	I
			Huyện Mộc Châu	24	J
			Huyện Sốp Cộp	24	K
			Huyện Vân Hồ	24	L
Tỉnh Hòa Bình (1 thành phố, 10 huyện)	25		Tỉnh Thanh Hóa (1 thành phố, 2 thị xã, 24 huyện)	26	
Thành phố Hòa Bình	25	A	Thành phố Thanh Hóa	26	A
Huyện Đà Bắc	25	B	Thị xã Bỉm Sơn	26	B
Huyện Mai Châu	25	C	Thành phố Sầm Sơn	26	C
Huyện Kỳ Sơn	25	D	Huyện Mường Lát	26	D
Huyện Lương Sơn	25	E	Huyện Quan Hóa	26	E
Huyện Kim Bôi	25	F	Huyện Quan Sơn	26	F
Huyện Tân Lạc	25	G	Huyện Bá Thước	26	G
Huyện Lạc Sơn	25	H	Huyện Cẩm Thủy	26	H
Huyện Lạc Thủy	25	I	Huyện Lang Chánh	26	I
Huyện Yên Thủy	25	J	Huyện Thạch Thành	26	J
Huyện Cao Phong	25	K	Huyện Ngọc Lặc	26	K
			Huyện Thường Xuân	26	L
			Huyện Như Xuân	26	M
			Huyện Như Thanh	26	N
			Huyện Vĩnh Lộc	26	O
			Huyện Hà Trung	26	P
			Huyện Nga Sơn	26	Q
			Huyện Yên Định	26	R
			Huyện Thọ Xuân	26	S
			Huyện Hậu Lộc	26	T
			Huyện Thiệu Hóa	26	U
			Huyện Hoằng Hóa	26	V
			Huyện Đông Sơn	26	W
			Huyện Triệu Sơn	26	X
			Huyện Quảng Xương	26	Y
			Huyện Nông Cống	26	Z
			Huyện Tĩnh Gia	26	a

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Nghệ An (1 thành phố, 3 thị xã, 17 huyện)	27		Tỉnh Hà Tĩnh (1 thành phố, 2 thị xã, 10 huyện)	28	
Thành phố Vinh	27	A	Thành phố Hà Tĩnh	28	A
Thị xã Cửa Lò	27	B	Thị xã Hồng Lĩnh	28	B
Huyện Quế Phong	27	C	Huyện Nghi Xuân	28	C
Huyện Quỳnh Châu	27	D	Huyện Đức Thọ	28	D
Huyện Kỳ Sơn	27	E	Huyện Hương Sơn	28	E
Huyện Quỳnh Hợp	27	F	Huyện Vũ Quang	28	F
Huyện Nghĩa Đàn	27	G	Huyện Can Lộc	28	G
Huyện Tương Dương	27	H	Huyện Thạch Hà	28	H
Huyện Quỳnh Lưu	27	I	Huyện Cẩm Xuyên	28	I
Huyện Tân Kỳ	27	J	Huyện Hương Khê	28	J
Huyện Con Cuông	27	K	Huyện Kỳ Anh	28	K
Huyện Yên Thành	27	L	Huyện Lộc Hà	28	L
Huyện Diễn Châu	27	M	Thị xã Kỳ Anh	28	M
Huyện Anh Sơn	27	N			
Huyện Đô Lương	27	O			
Huyện Thanh Chương	27	P			
Huyện Nghi Lộc	27	Q			
Huyện Nam Đàn	27	R			
Huyện Hưng Nguyên	27	S			
Thị xã Thái Hòa	27	T			
Thị xã Hoàng Mai	27	U			
Tỉnh Quảng Bình (1 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện)	29		Tỉnh Quảng Trị (1 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện)	30	
Thành phố Đồng Hới	29	A	Thành phố Đông Hà	30	A
Huyện Tuyên Hóa	29	B	Thị xã Quảng Trị	30	B
Huyện Minh Hóa	29	C	Huyện Vĩnh Linh	30	C
Huyện Quảng Trạch	29	D	Huyện Gio Linh	30	D
Huyện Bố Trạch	29	E	Huyện Cam Lộ	30	E
Huyện Quảng Ninh	29	F	Huyện Triệu Phong	30	F
Huyện Lệ Thủy	29	G	Huyện Hải Lăng	30	G
Thị xã Ba Đồn	29	H	Huyện Hướng Hóa	30	H
			Huyện ĐaKrông	30	I
			Huyện đảo Cồn Cỏ	30	J

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Thừa Thiên - Huế (1 thành phố, 2 thị xã, 6 huyện)	31		Thành phố Đà Nẵng (6 quận, 2 huyện)	32	
Thành phố Huế	31	A	Quận Hải Châu	32	A
Huyện Phong Điền	31	B	Quận Thanh Khê	32	B
Huyện Quảng Điền	31	C	Quận Sơn Trà	32	C
Thị xã Hương Trà	31	D	Quận Ngũ Hành Sơn	32	D
Huyện Phú Vang	31	E	Quận Liên Chiểu	32	E
Thị xã Hương Thủy	31	F	Huyện Hòa Vang	32	F
Huyện Phú Lộc	31	G	Huyện đảo Hoàng Sa	32	G
Huyện A Lưới	31	H	Quận Cẩm Lệ	32	H
Huyện Nam Đông	31	I			
Tỉnh Quảng Nam (2 thành phố, 16 huyện)	33		Tỉnh Quảng Ngãi (1 thành phố, 13 huyện)	34	
Thành phố Tam Kỳ	33	A	Thành phố Quảng Ngãi	34	A
Thành phố Hội An	33	B	Huyện Lý Sơn	34	B
Huyện Đông Giang	33	C	Huyện Bình Sơn	34	C
Huyện Đại Lộc	33	D	Huyện Trà Bồng	34	D
Huyện Điện Bàn	33	E	Huyện Sơn Tịnh	34	E
Huyện Duy Xuyên	33	F	Huyện Sơn Tây	34	F
Huyện Nam Giang	33	G	Huyện Sơn Hà	34	G
Huyện Thăng Bình	33	H	Huyện Tư Nghĩa	34	H
Huyện Quế Sơn	33	I	Huyện Nghĩa Hành	34	I
Huyện Hiệp Đức	33	J	Huyện Minh Long	34	J
Huyện Tiên Phước	33	K	Huyện Mộ Đức	34	K
Huyện Phước Sơn	33	L	Huyện Đức Phổ	34	L
Huyện Núi Thành	33	M	Huyện Ba Tơ	34	M
Huyện Bắc Trà My	33	N	Huyện Tây Trà	34	N
Huyện Tây Giang	33	O			
Huyện Nam Trà My	33	P			
Huyện Phú Ninh	33	Q			
Huyện Nông Sơn	33	R			
Tỉnh Bình Định (1 thành phố, 1 thị xã, 9 huyện)	35		Tỉnh Phú Yên (1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện)	36	
Thành phố Quy Nhơn	35	A	Thành phố Tuy Hòa	36	A
Huyện An Lão	35	B	Huyện Đồng Xuân	36	B
Huyện Hoài Nhơn	35	C	Thị xã Sông Cầu	36	C
Huyện Hoài Ân	35	D	Huyện Tuy An	36	D
Huyện Phù Mỹ	35	E	Huyện Sơn Hòa	36	E
Huyện Vĩnh Thạnh	35	F	Huyện Tây Hòa	36	F
Huyện Phù Cát	35	G	Huyện Sông Hinh	36	G
Huyện Tây Sơn	35	H	Huyện Phú Hòa	36	H
Thị xã An Nhơn	35	I	Huyện Đông Hòa	36	I
Huyện Tuy Phước	35	J			
Huyện Vân Canh	35	K			

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Khánh Hòa (2 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện)	37		Tỉnh Kon Tum (1 thành phố, 9 huyện)	38	
Thành phố Nha Trang	37	A	Thành phố Kon Tum	38	A
Thành phố Cam Ranh	37	B	Huyện Đắk Glei	38	B
Huyện Vạn Ninh	37	C	Huyện Ngọc Hồi	38	C
Thị xã Ninh Hòa	37	D	Huyện Đắk Tô	38	D
Huyện Diên Khánh	37	E	Huyện Kon Plông	38	E
Huyện Khánh Vĩnh	37	F	Huyện Đắk Hà	38	F
Huyện Khánh Sơn	37	G	Huyện Sa Thầy	38	G
Huyện Trường Sa	37	H	Huyện Kon Rẫy	38	H
Huyện Cam Lâm	37	I	Huyện Tu Mơ Rông	38	I
			Huyện Ia H'Drai	38	J
Tỉnh Gia Lai (1 thành phố, 2 thị xã, 14 huyện)	39		Tỉnh Đắk Lắk (1 thành phố, 1 thị xã, 13 huyện)	40	
Thành phố Pleiku	39	A	Thành phố Buôn Ma Thuột	40	A
Huyện Kbang	39	B	Huyện Ea H'leo	40	B
Huyện ĐắkĐoa	39	C	Huyện Ea Súp	40	C
Huyện Mang Yang	39	D	Huyện Krông Năng	40	D
Huyện ChưPăh	39	E	Huyện Krông Búk	40	E
Huyện IaGrai	39	F	Huyện Buôn Đôn	40	F
Thị xã An Khê	39	G	Huyện Cư M'gar	40	G
Huyện KôngChro	39	H	Huyện Ea Kar	40	H
Huyện Đức Cơ	39	I	Huyện M'Đrăk	40	I
Huyện ChưPrông	39	J	Huyện Krông Păk	40	J
Huyện Chư Sê	39	K	Huyện Krông A Na	40	L
Thị xã AyunPa	39	L	Huyện Krông Bông	40	M
Huyện KrôngPa	39	M	Huyện Cư Kuin	40	N
Huyện IaPa	39	N	Thị xã Buôn Hồ	40	O
Huyện ĐắkPơ	39	O	Huyện Lắk	40	P
Huyện Phú Thiện	39	P			
Huyện ChưPuh	39	R			

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
TP Hồ Chí Minh (19 quận, 5 huyện)	41		Tỉnh Lâm Đồng (2 thành phố, 10 huyện)	42	
Quận 1	41	A	Thành phố Đà Lạt	42	A
Quận 2	41	B	Thành phố Bảo Lộc	42	B
Quận 3	41	C	Huyện Lạc Dương	42	C
Quận 4	41	D	Huyện Đơn Dương	42	D
Quận 5	41	E	Huyện Đức Trọng	42	E
Quận 6	41	F	Huyện Lâm Hà	42	F
Quận 7	41	G	Huyện Bảo Lâm	42	G
Quận 8	41	H	Huyện Di Linh	42	H
Quận 9	41	I	Huyện Đạ Huoai	42	I
Quận 10	41	J	Huyện Đạ Tẻh	42	J
Quận 11	41	K	Huyện Cát Tiên	42	K
Quận 12	41	L	Huyện Đam Rông	42	L
Quận Gò Vấp	41	M			
Quận Tân Bình	41	N			
Quận Bình Thạnh	41	O			
Quận Phú Nhuận	41	P			
Quận Thủ Đức	41	Q			
Huyện Củ Chi	41	R			
Huyện Hóc Môn	41	S			
Huyện Bình Chánh	41	T			
Huyện Nhà Bè	41	U			
Huyện Cần Giờ	41	V			
Quận Bình Tân	41	W			
Quận Tân Phú	41	X			
Tỉnh Ninh Thuận (1 thành phố, 6 huyện)	43		Tỉnh Bình Phước (3 thị xã, 8 huyện)	44	
Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm	43	A	Thị xã Đồng Xoài	44	A
Huyện Ninh Sơn	43	B	Huyện Đồng Phú	44	B
Huyện Bác Ái	43	C	Huyện Bù Gia Mập	44	C
Huyện Ninh Hải	43	D	Huyện Lộc Ninh	44	D
Huyện Ninh Phước	43	E	Huyện Bù Đăng	44	E
Huyện Thuận Bắc	43	F	Huyện Hớn Quản	44	F
Huyện Thuận Nam	43	G	Thị xã Phước Long	44	G
			Huyện Chơn Thành	44	H
			Thị xã Bình Long	44	I
			Huyện Bù Đốp	44	J
			Huyện Phú Riềng	44	K

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Tây Ninh (1 thành phố, 8 huyện)	45		Tỉnh Bình Dương (1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện)	46	
Thành phố Tây Ninh	45	A	Thành phố Thủ Dầu Một	46	A
Huyện Tân Biên	45	B	Huyện Dầu Tiếng	46	B
Huyện Tân Châu	45	C	Huyện Bến Cát	46	C
Huyện Dương Minh Châu	45	D	Huyện Phú Giáo	46	D
Huyện Châu Thành	45	E	Huyện Tân Uyên	46	E
Huyện Hòa Thành	45	F	Huyện Thuận An	46	F
Huyện Bến Cầu	45	G	Thị xã Dĩ An	46	G
Huyện Gò Dầu	45	H	Huyện Bàu Bàng	46	H
Huyện Trảng Bàng	45	I	Huyện Bắc Tân Uyên	46	I
Tỉnh Đồng Nai (1 thành phố, 1 thị xã, 9 huyện)	47		Tỉnh Bình Thuận (1 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện)	48	
Thành phố Biên Hòa	47	A	Thành phố Phan Thiết	48	A
Huyện Tân Phú	47	B	Huyện Tuy Phong	48	B
Huyện Định Quán	47	C	Huyện Bắc Bình	48	C
Huyện Vĩnh Cửu	47	D	Huyện Hàm Thuận Bắc	48	D
Huyện Thống Nhất	47	E	Huyện Hàm Thuận Nam	48	E
Thị xã Long Khánh	47	F	Huyện Tánh Linh	48	F
Huyện Xuân Lộc	47	G	Huyện Hàm Tân	48	G
Huyện Long Thành	47	H	Huyện Đức Linh	48	H
Huyện Nhơn Trạch	47	I	Huyện Phú Quý	48	I
Huyện Trảng Bom	47	J	Thị xã La-gi	48	J
Huyện Cẩm Mỹ	47	K			
Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (2 thành phố, 6 huyện)	49		Tỉnh Long An (1 thành phố, 1 thị xã, 13 huyện)	50	
Thành phố Vũng Tàu	49	A	Thành phố Tân An	50	A
Thành phố Bà Rịa	49	B	Huyện Tân Hưng	50	B
Huyện Châu Đức	49	C	Huyện Vĩnh Hưng	50	C
Huyện Xuyên Mộc	49	D	Huyện Mộc Hóa	50	D
Huyện Tân Thành	49	E	Huyện Tân Thạnh	50	E
Huyện Long Điền	49	F	Huyện Thạnh Hóa	50	F
Huyện Côn Đảo	49	G	Huyện Đức Huệ	50	G
Huyện Đất Đỏ	49	H	Huyện Đức Hòa	50	H
			Huyện Bến Lức	50	I
			Huyện Thủ Thừa	50	J
			Huyện Châu Thành	50	K
			Huyện Tân Trụ	50	L
			Huyện Cần Đước	50	M
			Huyện Cần Giuộc	50	N
			Thị xã Kiến Tường	50	O

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Đồng Tháp (2 thành phố, 1 thị xã, 9 huyện)	51		Tỉnh An Giang (2 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện)	52	
Thành phố Cao Lãnh	51	A	Thành phố Long Xuyên	52	A
Thành phố Sa Đéc	51	B	Thành phố Châu Đốc	52	B
Huyện Tân Hồng	51	C	Huyện An Phú	52	C
Huyện Hồng Ngự	51	D	Thị xã Tân Châu	52	D
Huyện Tam Nông	51	E	Huyện Phú Tân	52	E
Huyện Thanh Bình	51	F	Huyện Châu Phú	52	F
Huyện Tháp Mười	51	G	Huyện Tịnh Biên	52	G
Huyện Cao Lãnh	51	H	Huyện Tri Tôn	52	H
Huyện Lấp Vò	51	I	Huyện Chợ Mới	52	I
Huyện Lai Vung	51	J	Huyện Châu Thành	52	J
Huyện Châu Thành	51	K	Huyện Thoại Sơn	52	K
Thị xã Hồng Ngự	51	L			
Tỉnh Tiền Giang (1 thành phố, 2 thị xã, 8 huyện)	53		Tỉnh Vĩnh Long (1 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện)	54	
Thành phố Mỹ Tho	53	A	Thành phố Vĩnh Long	54	A
Thị xã Gò Công	53	B	Huyện Long Hồ	54	B
Huyện Tân Phước	53	C	Huyện Mang Thít	54	C
Huyện Châu Thành	53	D	Thị xã Bình Minh	54	D
Huyện Cai Lậy	53	E	Huyện Tam Bình	54	E
Huyện Chợ Gạo	53	F	Huyện Trà Ôn	54	F
Huyện Cái Bè	53	G	Huyện Vũng Liêm	54	G
Huyện Gò Công Tây	53	H	Huyện Bình Tân	54	H
Huyện Gò Công Đông	53	I			
Huyện Tân Phú Đông	53	J			
Thị xã Cai Lậy	53	K			

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Bến Tre (1 thành phố, 8 huyện)	55		Tỉnh Kiên Giang (1 thành phố, 1 thị xã, 13 huyện)	56	
Thành phố Bến Tre	55	A	Thành phố Rạch Giá	56	A
Huyện Châu Thành	55	B	Thị xã Hà Tiên	56	B
Huyện Chợ Lách	55	C	Huyện Kiên Lương	56	C
Huyện Mỏ Cày Nam	55	D	Huyện Hòn Đất	56	D
Huyện Giồng Trôm	55	E	Huyện Tân Hiệp	56	E
Huyện Bình Đại	55	F	Huyện Châu Thành	56	F
Huyện Ba Tri	55	G	Huyện Giồng Riềng	56	G
Huyện Thạnh Phú	55	H	Huyện Gò Quao	56	H
Huyện Mỏ Cày Bắc	55	I	Huyện An Biên	56	I
			Huyện An Minh	56	J
			Huyện Vĩnh Thuận	56	K
			Huyện Phú Quốc	56	L
			Huyện Kiên Hải	56	M
			Huyện U Minh Thượng	56	N
			Huyện Giang Thành	56	O
Thành phố Cần Thơ (5 quận, 4 huyện)	57		Tỉnh Trà Vinh (1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện)	58	
Quận Ninh Kiều	57	A	Thành phố Trà Vinh	58	A
Quận Bình Thủy	57	B	Huyện Càng Long	58	B
Quận Cái Răng	57	C	Huyện Châu Thành	58	C
Quận Ô Môn	57	E	Huyện Cầu Kè	58	D
Quận Thốt Nốt	57	F	Huyện Tiểu Cần	58	E
Huyện Cờ Đỏ	57	G	Huyện Cầu Ngang	58	F
Huyện Vĩnh Thạnh	57	H	Huyện Trà Cú	58	G
Huyện Phong Điền	57	I	Huyện Duyên Hải	58	H
Huyện Thới Lai	57	K	Thị xã Duyên Hải	58	I
Tỉnh Sóc Trăng (1 thành phố, 2 thị xã, 8 huyện)	59		Tỉnh Bạc Liêu (1 thành phố, 1 thị xã, 5 huyện)	60	
Thành phố Sóc Trăng	59	A	Thành phố Bạc Liêu	60	A
Huyện Kế Sách	59	B	Huyện Phước Long	60	B
Huyện Long Phú	59	C	Huyện Hồng Dân	60	C
Huyện Mỹ Tú	59	D	Huyện Vĩnh Lợi	60	D
Huyện Mỹ Xuyên	59	E	Thị xã Giá Rai	60	E
Huyện Thạnh Trị	59	F	Huyện Đông Hải	60	F
Thị xã Vĩnh Châu	59	G	Huyện Hòa Bình	60	G
Huyện Cù Lao Dung	59	H			
Thị xã Ngã Năm	59	I			
Huyện Châu Thành	59	J			
Huyện Trần Đề	59	K			

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Cà Mau (1 thành phố, 8 huyện)	61		Tỉnh Điện Biên (1 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện)	62	
Thành phố Cà Mau	61	A	Thành phố Điện Biên Phủ	62	A
Huyện Thới Bình	61	B	Thị xã Mường Lay	62	B
Huyện U Minh	61	C	Huyện Nậm Pồ	62	C
Huyện Trần Văn Thời	61	D	Huyện Mường Nhé	62	D
Huyện Cái Nước	61	E	Huyện Tủa Chùa	62	E
Huyện Đầm Dơi	61	F	Huyện Tuần Giáo	62	F
Huyện Ngọc Hiển	61	G	Huyện Điện Biên	62	G
Huyện Năm Căn	61	H	Huyện Điện Biên Đông	62	H
Huyện Phú Tân	61	I	Huyện Mường Chà	62	I
			Huyện Mường Ảng	62	J
Tỉnh Đắk Nông (1 thị xã, 7 huyện)	63		Tỉnh Hậu Giang (1 thành phố, 2 thị xã, 5 huyện)	64	
Huyện Cư Jút	63	A	Thành phố Vị Thanh	64	A
Huyện Đắk Mil	63	B	Huyện Vị Thủy	64	B
Huyện Đắk Song	63	C	Thị xã Long Mỹ	64	C
Huyện Đắk GLong	63	D	Huyện Châu Thành A	64	D
Huyện Đắk RLấp	63	E	Huyện Châu Thành	64	E
Huyện Krông Nô	63	F	Huyện Phụng Hiệp	64	F
Thị xã Gia Nghĩa	63	G	Thị xã Ngã Bảy	64	G
Huyện Tuy Đức	63	H	Huyện Long Mỹ	64	H

Phụ lục VII-3

PHÔNG (FONT) CHỮ, CỖ CHỮ, KIỂU CHỮ SỬ DỤNG TRONG CÁC MẪU GIẤY

TT	Thành phần thể thức	Phông (font) chữ	Cỡ chữ	Kiểu chữ	Ví dụ
1	Quốc hiệu	Times New Roman Times New Roman	13 13	Đậm và in hoa Đậm và in thường	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
2	Tên cơ quan cấp	Times New Roman Times New Roman	13 13	Thường và in hoa Đậm và in hoa	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
3	Tên Giấy chứng nhận	Times New Roman	14	Đậm và in hoa	GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN
4	Các nội dung ghi sẵn trên mẫu	Times New Roman	14	Thường	Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...
5	Các nội dung của từng doanh nghiệp	Times New Roman Times New Roman	14 14	Đậm và in hoa Thường	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÂY DỰNG TIẾN THÀNH Địa chỉ trụ sở chính: Số 195b, phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
6	Thành viên công ty	Times New Roman	14	In hoa	Họ và tên: NGUYỄN VĂN A
7	Chi nhánh, văn phòng đại diện	Times New Roman Times New Roman	14 14	In hoa In hoa	NGUYỄN VĂN A CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUY HOÀNG TẠI NGHỆ AN
8	Thẻ thức đề ký	Times New Roman	14	Thường	Số 2, đường Trần Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
9	Họ tên người ký	Times New Roman	13	Đậm và in hoa	TRƯỞNG PHÒNG
10	Ngày cấp	Times New Roman	13 14	Đậm và in thường Thường và in nghiêng	Nguyễn Thùy Linh Đã ký lần đầu, ngày ... tháng ... năm Đã ký thay đổi lần thứ: ngày ... tháng ... năm